NĂM THỨ 62
Số 72 (334)
14 tháng 11 năm 2026
6 tháng Mười, Bính Ngọ

Tuyên Quang Cuối tuần

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

Báo điện tử:
baotuyenquang.com.vn

Sức mạnh đoàn kết



Người dân là trung tâm

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Văn hóa soi đường cho quốc dân đi"...

Trang 2



Từ những điều bình dị

Đoàn kết là giá trị làm nên sức mạnh của một cộng đồng, một dân tộc. Sức mạnh ấy không chỉ được hun đúc trong những thời khắc khó khăn...

Trang 3



Niềm vui hội tụ

Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm nay được tổ chức gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam không chỉ là dịp hội tụ niềm vui, thắt chặt tình đoàn kết trong cộng đồng mà còn góp phần khơi dậy niềm tự hào về những giá trị văn hoá dân tộc...

Trang 4

Năm nay, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc càng thêm ý nghĩa khi lần đầu tiên được lồng ghép tổ chức cùng Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam. Trong không khí tưng bừng ấy, các đồng chí lãnh đạo tỉnh đã trực tiếp về dự Ngày hội, chung vui, lắng nghe và chia sẻ tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Từ sự hội tụ ý nghĩa ấy, sức mạnh đại đoàn kết và bản sắc văn hóa ở cơ sở tiếp tục được khơi dậy, trở thành nguồn lực thiết thực tiếp sức cho hành trình giảm nghèo bền vững của tỉnh.





Khánh thành, bàn giao nhà ở cho hộ có hoàn cảnh khó khăn tại xã Bằng Lang từ nguồn hỗ trợ của các chính sách giảm nghèo.

Sức mạnh

"Lá chắn" an sinh bền vững

NHỮNG ngày này, khắp các thôn xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đang rộn ràng trong không khí tưng bừng chưa từng có. Lần đầu tiên, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc được lồng ghép tổ chức cùng Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam, tạo nên một không gian văn hóa rực rỡ sắc màu truyền thống và đong đầy tình cộng đồng. Ngày hội không chỉ tôn vinh giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, mà còn là diễn đàn dân chủ để bà con cùng nhau nhìn lại một năm thi đua, đánh giá thành quả trong một năm và hướng tới năm mới với nhiều điều kỳ vọng.

Trong hệ thống các tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác giảm nghèo luôn được xác định là thước đo sinh động nhất về hiệu quả lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với Nhân dân. Ngay đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030, tỉnh ban hành 3 nghị quyết chuyên đề về phân cấp, phân bổ vốn và cơ chế hỗ trợ sản xuất; năm 2026 đặt mục tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 3,5%, đưa 5 xã và 76 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ra khỏi diện đặc biệt khó khăn. Để hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược đó, khối đại đoàn kết toàn dân tộc chính là "hạt nhân" quy tụ mọi nguồn lực, khơi dậy tinh thần tương thân tương ái để vượt qua những thử thách lớn nhất.

Điểm tựa đầu tiên và vững chắc nhất cho hành trình an cư lạc nghiệp ấy chính là phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát đã được tỉnh triển khai quyết liệt và hoàn thành vào tháng 8/2025. Toàn tỉnh đã tiếp nhận trên 335 tỷ đồng, phân bổ hơn 291 tỷ đồng hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở; huy động hơn 135.000 ngày công, hoàn thành 15.064 căn nhà. Thành quả vĩ đại ấy không đến từ sự nỗ lực đơn lẻ: chính sách của Nhà nước mở đường, nguồn lực hỗ trợ định hướng, nhưng chính tinh thần sẻ chia, sự chung tay góp sức của cộng đồng dân cư đã biến kế hoạch trên thành những mái nhà thực tế, ấm áp tình người cho từng hoàn cảnh khó khăn.

Minh chứng sinh động cho khối đoàn kết ấy hiện hữu tại gia đình anh Triệu Chàn Họ, thôn Bản Cướm, xã Tân Quang. Căn nhà cấp 4 rộng 80 m² đối với gia đình anh không chỉ là nơi che mưa tránh nắng, mà còn là điểm tựa ổn định cuộc sống sau bao năm tháng nhọc nhằn. Là lao động chính trong nhà, anh Họ một mình gánh vác việc chăm sóc người bố bị liệt hơn 10 năm nay, mẹ già yếu và con nhỏ. Nhận được 60 triệu đồng hỗ trợ từ Nhà nước cùng sự giúp đỡ thiết thực bằng ngày công, vật liệu từ chính quyền địa phương và bà con lối xóm, ước mơ tưởng như xa vời ấy đã trở thành hiện thực. Anh Họ chia sẻ: Cảm ơn Đảng, Nhà nước và tình làng nghĩa xóm đã dành cho gia đình tôi. Từ điểm tựa này, tôi yên tâm đi làm ăn xa để kiếm tiền nuôi bố mẹ già và các con nhỏ".

Câu chuyện gia đình anh Họ là minh chứng cho hiệu quả của phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành vào 8/2025. Cùng với xây dựng nhà ở, tinh thần đại đoàn kết còn lan tỏa trong kiến thiết hạ tầng cơ sở. Thực hiện phương châm "Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ", hơn 20 hộ dân thôn Trung (xã Bằng Lang) đã tự nguyện hiến trên 2.000 m² đất mở tuyến đường dài 1,5 km từ trạm y tế xã đến cầu Phai Lình. Đồng chí Nguyễn Việt Khánh, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh cho biết: "MTTQ tập trung vận động và kết nối các tổ chức, cá nhân, cộng đồng cùng chung tay chăm lo cho người nghèo; đồng thời phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách, bảo đảm nguồn lực hỗ trợ đến đúng đối tượng, phát huy hiệu quả. Qua đó, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, chung tay thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững".

Mở lối sinh kế, biến bản sắc văn hóa thành đòn bẩy kinh tế

Nếu nhà ở là nền tảng an cư, thì sinh kế mới chính là chìa khóa quyết định năng lực tự chủ và thoát nghèo lâu dài. Chuyển hóa tinh thần đoàn kết vào phát triển kinh tế, tỉnh Tuyên Quang đang định hình chiến lược dịch chuyển từ hỗ trợ đơn lẻ sang xây dựng các mô hình sinh kế có trọng tâm, gắn với lợi thế so sánh của từng địa phương.

Dự án nuôi lợn đen thương phẩm tại xã Quảng Nguyên với 15 hộ tham gia đã đạt sản lượng gần 55 tấn, đem lại lợi nhuận hơn 2,28 tỷ đồng và tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 30 lao động. Tại xã Hòa An, mô hình trồng ớt xanh với sự tham gia của

Chuyện Cuối tuần

Người dân là trung tâm

■ CHÚC HUYỀN

SINH thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *"Văn hóa soi đường cho quốc dân đi"*, đồng thời Người luôn nhắc nhở: *"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công"*. Thấm nhuần lời dạy sâu sắc ấy, việc triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) tại Tuyên Quang mới đang tạo nên một sinh khí vô cùng sôi nổi, mang đậm hơi thở cuộc sống.

Sự khác biệt rõ nét năm nay nằm ở tư duy đổi mới hướng về cơ sở. Trên không gian trải dài từ chiến khu Tân Trào lịch sử đến Cao nguyên đá trùng điệp, ngày hội mang tầm vóc của sự giao lưu văn hóa sâu sắc giữa hơn 20 dân tộc anh em. Ở đó, văn hóa trở về đúng nghĩa bên bếp lửa nhà sàn. Chính đồng bào các dân tộc là những chủ thể trực tiếp tự tay giã bánh dày, dệt tấm thổ cẩm, gảy đàn Tính, thổi khèn Mông và cất cao những câu Sình ca, Páo dung mộc mạc. Kho tàng di sản từ hát Then, Lễ Cấp sắc, Nhảy lửa đến nghệ thuật dân gian không còn nằm trên trang giấy mà được tái hiện sống động từ chính các nghệ nhân quần chúng.

Khắp các thôn bản, khu dân cư, niềm vui rạng ngời qua ánh mắt, tiếng cười của người dân trong những bộ trang phục truyền thống rực rỡ. Họ cùng quây quần bên mâm cơm đại đoàn kết, hào hứng tham gia các trò chơi dân gian và sinh hoạt cộng đồng.

Rõ ràng, khi người dân được trao trọn quyền làm chủ - vừa là người sáng tạo, vừa trực tiếp thụ hưởng các giá trị tinh thần do chính mình vun đắp - sợi dây gắn kết cộng đồng càng thêm khăng khít. Thực tiễn sinh động tại Tuyên Quang minh chứng rằng, khi văn hóa được đặt đúng vị trí và lấy Dân làm gốc, khối đại đoàn kết toàn dân tộc chính là nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, là bệ phóng vững chắc để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đoàn kết một lòng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh■



Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh thăm Tổ hợp tác Dệt lanh thôn Bản Kẹp, xã Minh Sơn nhân dịp về dự Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam và Ngày Đại đoàn kết tại địa phương (ảnh trái).

Đồng chí Ma Thế Hồng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh dự, chung vui Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam tại thôn Ngọc Hà, xã Linh Hồ (ảnh phải).

đoàn kết

■ HOÀNG HÀ

Các chỉ tiêu trọng tâm trong công tác giảm nghèo 2026

- *Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 3,5%.*
- *Các xã vùng sâu, vùng xa có tỷ lệ hộ nghèo trên 20%, mức giảm phấn đấu đạt từ 4 - 6% trở lên.*
- *100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sản xuất, kinh doanh được tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi.*
- *100% người nghèo được hỗ trợ tham gia BHYT, đưa tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 97,1%.*
- *Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 67,6%.*

40 hộ đã đạt năng suất ấn tượng 40 - 60 tấn/ha, doanh thu khoảng 250 triệu đồng/ha/vụ. Song song với đó, xã Bạch Đích cũng đầu tư hơn 5,7 tỷ đồng triển khai các mô hình nuôi trâu, bò sinh sản tại các thôn Phú Tỷ II và Na Pô... Những con số biết nói ấy không chỉ khẳng định tiềm năng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo lợi thế địa phương, mà còn minh chứng cho yêu cầu tất yếu phải tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi để bảo đảm đầu ra và giảm thiểu rủi ro cho người dân.

Cùng với nguồn lực của Nhà nước, tinh thần đoàn kết còn được thắp sáng bởi sự tiên phong, dám nghĩ dám làm của những cá nhân tiêu biểu trong cộng đồng. Anh Ly Phái Sính, Trưởng thôn Sính Lủng Chứ, xã Đồng Văn đã mạnh dạn chuyển dịch diện tích trồng ngô kém hiệu quả sang canh tác sâm khoai, nho Hạ đen và cây hạt dẻ, mang lại nguồn thu nhập trên 200 triệu đồng mỗi năm. Không giữ bí quyết cho riêng mình, anh tận tình hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm để bà con trong thôn cùng chuyển đổi. Tại xã Quản Bạ, anh Vàng Mí Sính ở thôn Quyết Tiến cũng chuyển đổi thành công hơn 3.000 m^2 đất ngô kém hiệu quả sang mô hình rau hàng hóa, để rồi chính thức vươn lên thoát nghèo vững chắc sau hai năm nỗ lực.

Tuy nhiên, sản xuất phát triển đến đâu thì bài toán đầu ra phải được giải quyết đến đó. Nhận thức rõ yêu cầu kết nối thị trường trong kỷ nguyên số, nhiều hợp tác xã và lãnh đạo cơ sở tại Tuyên Quang đã chủ động đưa nông sản lên các nền tảng trực tuyến. Tiêu biểu như Hợp tác xã Po Mỷ do chị Lưu Thị Hòa làm Giám đốc đã liên kết gần 200 hộ dân, đưa các đặc sản Cao nguyên đá như mật ong bạc hà hay sâm khoai lên các sàn thương mại điện tử giúp doanh số bán hàng trực tuyến chiếm tới 70 - 80% tổng mức bán lẻ. Chị Hòa cho biết: "Thông qua không gian Internet, chúng tôi có thể tương tác, kết nối với khách hàng ở mọi lúc, mọi nơi, mở rộng thị trường ra cả ngoài nước".

Hội Chữ thập đỏ tỉnh cũng đã thực hiện cuộc chuyển dịch chiến lược từ cứu trợ tức thời sang hỗ trợ sinh kế dài hạn, thắt chặt thêm tình đoàn kết trong cộng đồng. Giai đoạn 2026 - 2031, Hội thành lập Tổ hợp tác "Cộng đồng Nhân ái", trực tiếp hỗ trợ 30 hộ nghèo xã Tân Tiến nuôi lợn đen, 30 hộ xã Thàng Tín phát triển chăn nuôi bò sinh sản với tổng kinh phí 900 triệu đồng; đồng thời dành hơn 300 triệu đồng cho Tổ thêu dệt thổ cẩm xã Nấm Dẩn duy trì nghề truyền thống, tạo sinh kế ổn định tại chỗ cho phụ nữ đồng bào dân tộc.

Ông Nguyễn Hoàng Long, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh, nhấn mạnh: "Hội định hướng chuyển từ cứu trợ trước mắt sang hỗ trợ phát triển, lấy sinh kế và phục hồi năng lực làm trọng tâm, qua đó tạo cơ hội để người dân chủ động vươn lên. Cách làm này không chỉ giúp giải quyết khó khăn trước mắt mà còn hướng tới xây dựng năng lực tự chủ, để mỗi hộ nghèo có điều kiện ổn định cuộc sống và thoát nghèo bền vững".

Sức mạnh nội sinh nâng bước tương lai

Một bản làng thực sự thoát nghèo không chỉ được đo đếm bằng những con số thu nhập hay số lượng những ngôi nhà kiên cố, mà còn hiện hữu qua chiều sâu của sức mạnh đoàn kết cộng đồng. Tư duy liên kết chặt chẽ ấy đang được phát huy hiệu quả tại thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, nơi 20 hộ kinh doanh homestay kết nối với các hộ dân khác để cung ứng thực phẩm, dệt thổ cẩm, tổ chức văn nghệ, tạo chuỗi giá trị và sinh kế lan tỏa cho toàn bộ cộng đồng. Cùng với Bản Khun, xã Bằng Lang, thôn Nà Tông vinh dự tham gia Hội thi "Điểm đến du lịch nông thôn Việt Nam tốt nhất năm 2026".

Câu chuyện tại thôn Nặm Đăm, xã Quản Bạ, là minh chứng cho tư duy làm kinh tế dựa trên bản sắc văn hóa và sự đồng thuận cộng đồng. Toàn thôn hiện có 39/68 hộ trực tiếp kinh doanh homestay, năm 2025 đón trên 2.500 lượt khách, doanh thu vượt mốc 2 tỷ đồng và tạo việc làm thường xuyên cho gần 200 lao động. Ông Lý Tà Đành, Trưởng thôn Nặm Đăm tâm sự: "Muốn du lịch phát triển, người dân chúng tôi cùng nhau giữ gìn nếp sống, cảnh quan và bản sắc văn hóa. Khi mỗi người cùng tham gia, cùng hưởng lợi và có trách nhiệm bảo vệ tài sản chung, du lịch mới thực sự là đòn bẩy phát triển bền vững".

Song song với những mô hình kinh tế tập thể đầy sức sống ấy, sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và ý thức tự lực của người dân mới chính là "trái ngọt" đáng tự hào. Tiêu biểu như câu chuyện tại thôn Đội 5 (xã Linh Hồ), nơi ông Lương Công Hân là người tiên phong viết đơn tự nguyện xin ra khỏi danh sách hộ nghèo. Noi gương ông, 5 hộ gia đình khác trong thôn cũng đồng loạt viết đơn xin nhường lại nguồn lực hỗ trợ cho những hoàn cảnh thực sự khó khăn hơn. Ông Hân bộc bạch: "Được Đảng và Nhà nước quan tâm hỗ trợ xóa nhà tạm, tạo vốn làm ăn, cuộc sống gia đình tôi nay đã khấm khá. Khi bản thân đã tự lo liệu được, tôi muốn nhường lại cơ hội ấy cho những người cần giúp đỡ hơn".

Những lá đơn xin thoát nghèo ấy không đơn thuần là sự cải thiện về vật chất, mà trên hết là sự chuyển dịch sâu sắc trong nhận thức. Đằng sau mỗi mái nhà kiên cố, mỗi mô hình sinh kế sinh sôi hay những lá đơn nhường cơm sẻ áo là sự hòa quyện tuyệt vời giữa quyết tâm của hệ thống chính trị và sức mạnh đại đoàn kết trong Nhân dân. Chính tinh thần tự lực, tự cường và sự sẻ chia đùm bọc ấy đang trở thành nguồn lực nội sinh quý giá, nâng bước Tuyên Quang trên hành trình giảm nghèo bền vững■

DIỄN ĐÀN

Từ những điều bình dị

■ THIÊN THANH

ĐOÀN kết là giá trị làm nên sức mạnh của một cộng đồng, một dân tộc. Sức mạnh ấy không chỉ được hun đúc trong những thời khắc khó khăn hay từ những lời hiệu triệu lớn lao, mà còn bắt nguồn từ những việc làm bình dị trong cuộc sống thường ngày: một người sẵn lòng sẻ chia, một gia đình tự nguyện hiến đất mở đường, những người hàng xóm cùng góp công giúp nhau vượt qua hoạn nạn.

Ở mỗi thôn bản, khu dân cư, tinh thần đoàn kết được bồi đắp qua những hành động thiết thực như thế. Đó là sự tương trợ giữa những người còn khó khăn; là tinh thần trách nhiệm khi mỗi cá nhân biết đặt lợi ích chung bên cạnh lợi ích riêng; là sự đồng lòng của người dân trong bàn bạc, thực hiện những công việc của cộng đồng. Không ồn ào, phô trương, những việc làm ấy âm thầm tạo nên sự gắn bó và nền tảng đồng thuận trong xã hội.

Thực tiễn cho thấy, một chủ trương dù đúng đắn đến đâu cũng khó đi vào cuộc sống nếu thiếu sự đồng tình, hưởng ứng của Nhân dân. Khi mỗi người nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình và tự nguyện chung sức vì mục tiêu chung, những khó khăn, trở ngại sẽ có thêm điều kiện để được tháo gỡ. Vì vậy, đoàn kết không chỉ là giá trị truyền thống cần gìn giữ mà còn là nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển.

Song, đoàn kết không tự nhiên hình thành, cũng không thể chỉ được vun đắp bằng lời kêu gọi. Sự gắn kết bền vững phải bắt nguồn từ niềm tin, sự công bằng và tinh thần tôn trọng lẫn nhau. Muốn Nhân dân đồng lòng, trước hết cán bộ, đảng viên phải thực sự gần Dân, hiểu Dân, lắng nghe và giải quyết thấu đáo những nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; nói đi đôi với làm, nêu gương bằng những việc làm cụ thể.

Suy cho cùng, sức mạnh đoàn kết được tạo nên từ chính cách mỗi người sống có trách nhiệm với cộng đồng. Trân trọng những nghĩa cử bình dị, khơi dậy tinh thần sẻ chia và nhân lên những hành động vì lợi ích chung chính là cách bền bỉ để vun đắp khối đoàn kết, tạo nền tảng cho sự phát triển hôm nay và mai sau■

Niềm vui hội tụ

Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm nay được tổ chức gắn với Ngày Văn hóa Việt Nam không chỉ là dịp hội tụ niềm vui, thắt chặt tình đoàn kết trong cộng đồng mà còn góp phần khơi dậy niềm tự hào về những giá trị văn hóa dân tộc. Từ không gian sinh hoạt cộng đồng giàu bản sắc ấy, tinh thần đoàn kết ấy được bồi đắp, ý thức gìn giữ, phát huy di sản văn hóa được nâng cao, hun đúc trách nhiệm của mỗi người dân trong xây dựng quê hương và gìn giữ bản sắc Việt Nam. Báo Tuyên Quang Cuối tuần trân trọng giới thiệu chùm ý kiến xoay quanh vấn đề này!

Đồng chí NGUYỄN VIỆT KHÁNH, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang

Sợi dây gắn kết cộng đồng



TẠI Tuyên Quang - mảnh đất hội tụ trên 40 dân tộc anh em cùng chung sống, đội ngũ người có uy tín thực sự là "sợi dây gắn kết" bền chặt nhất trong cộng đồng các thôn, bản. Bằng kinh nghiệm sống, sự gương mẫu và am hiểu sâu sắc phong tục tập quán, họ chính là cầu nối đắc lực đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thấm sâu vào đời sống Nhân dân. Không chỉ tuyên truyền bằng lời nói, những người có uy tín còn trực tiếp đứng ra hòa giải mâu thuẫn ở cơ sở, gắn kết đồng bào các dân tộc Tày, Dao, Mông, Cao Lan… cùng đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. Trong bảo tồn bản sắc và phát triển kinh tế, họ đóng vai trò hạt nhân kết nối các thế hệ để trao truyền điệu Then, câu Sình ca, Páo dung, đồng thời đi đầu vận động bà con xóa bỏ hủ tục, chung sức xây dựng nông thôn mới và làm du lịch cộng đồng. Có thể khẳng định, người có uy tín chính là điểm tựa tinh thần vững chắc, góp phần giữ vững bình yên và củng cố khối đại đoàn kết trên quê hương cách mạng.

Chị ĐỖ LỆ HẰNG THI - Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ tổ 15, phường Hà Giang 2

Bữa cơm đoàn kết ý nghĩa



BỮA cơm đại đoàn kết có ý nghĩa rất đặc biệt, bởi mâm cơm từ lâu đã gắn bó với văn hóa và đời sống tinh thần của người Việt. Bữa cơm gia đình không chỉ là nơi mọi người quây quần sau một ngày lao động mà còn là dịp sẻ chia, gắn kết tình cảm giữa các thành viên. Vì vậy, khi cả tổ dân phố cùng ngồi bên mâm cơm chung, ý nghĩa ấy càng được nhân lên, tạo sự gần gũi, gắn bó giữa các gia đình, các dân tộc trong cộng đồng.

Thực đơn của bữa cơm đại đoàn kết là những món ăn quen thuộc và các đặc sản địa phương. Mỗi món ăn đều mang hương vị, nét riêng trong văn hóa ẩm thực của đồng bào. Qua đó, không chỉ tạo không khí vui tươi, đầm ấm mà còn góp phần gìn giữ, giới thiệu những nét đẹp ẩm thực truyền thống, để văn hóa được lan tỏa ngay từ chính những điều bình dị trong đời sống.

Đồng chí THÀO MẠNH CƯỜNG, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Tuyên Quang

Cơ hội để người trẻ hiểu hơn về nguồn cội

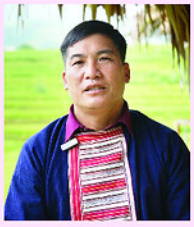


ĐỂ thu hút người trẻ tìm hiểu về nguồn cội, tổ chức Đoàn đã thay đổi tư duy từ "tuyên truyền một chiều" sang "đồng hành và truyền cảm hứng". Thực tế, thanh niên ngày nay không hề thờ ơ với lịch sử hay văn hóa dân tộc; họ chỉ đang tìm kiếm những phương thức tiếp cận mới mẻ, gần gũi với nhịp sống hiện đại hơn. Trong hành trình đó, Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc chính là cơ hội để lớp trẻ hiểu hơn về bản sắc văn hóa dân tộc và tìm về với cội nguồn.

Tuy nhiên, để những sự kiện này thực sự chạm đến thế hệ trẻ, chúng ta cần gắn kết chặt chẽ với việc đẩy mạnh số hóa các giá trị di sản. Việc tái hiện không gian văn hóa các dân tộc, các nghi lễ truyền thống, hay câu chuyện lịch sử đại đoàn kết lên không gian mạng qua video ngắn, podcast, công nghệ thực tế ảo hay các dự án nghệ thuật sáng tạo sẽ giúp truyền thống trở nên sinh động và dễ tiếp cận. Khi đoàn viên, thanh niên được trao quyền trực tiếp trải nghiệm, tham gia và kể lại câu chuyện về cội nguồn các dân tộc bằng chính ngôn ngữ, góc nhìn và sự sáng tạo của thế hệ mình, tinh thần đại đoàn kết và lòng tự hào dân tộc sẽ tự khắc lan tỏa một cách bền vững và sâu sắc nhất.

Anh TRIỆU TÀ CHÒI, Trưởng thôn Nậm Hồng, xã Thông Nguyên

Đoàn kết giữ mạch nguồn văn hóa



VIỆC kết hợp tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân gắn với Ngày hội Văn hóa Việt Nam năm nay có ý nghĩa thiết thực, giúp các hoạt động phong phú hơn, thu hút đông đảo người dân tham gia, tạo không gian để bà con gặp gỡ, giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết, đồng thời gìn giữ và phát huy những nét đẹp văn hóa truyền thống.

Năm nay, thôn tổ chức nhiều trò chơi dân gian như bịt mắt gõ trống, đi cầu lắc, chuyền nước, oẳn tù tì, nhảy bao bố... Đây đều là những trò chơi gần gũi, gắn với đời sống sinh hoạt của đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Qua đó giúp bà con vui chơi, rèn luyện sự khéo léo, sức khỏe và cùng nhau ôn lại những nét văn hóa quen thuộc, tạo sự gắn kết giữa các thế hệ.

Chị DÌU THỊ HƯƠNG, thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú

Thắt chặt tình làng nghĩa xóm



LÀ một người dân vùng cao Tuyên Quang, tôi vô cùng phấn khởi và tự hào khi được hòa mình vào không khí tưng bừng của Ngày hội Đại đoàn kết và Ngày Văn hóa các dân tộc. Tạm gác lại những bộn bề thường nhật, bà con chúng tôi từ khắp các thôn, bản đều nô nức diện những bộ trang phục truyền thống rực rỡ sắc màu để về chung vui. Ngày hội không chỉ là dịp để chúng tôi chiêm ngưỡng nét đẹp văn hóa của các dân tộc anh em, mà còn là cơ hội để bà con gặp gỡ, sẻ chia chuyện làm ăn, thắt chặt thêm tình làng nghĩa xóm. Không khí ấm áp, nghĩa tình của ngày hội đã tiếp thêm cho chúng tôi niềm tin và động lực để luôn đồng lòng giữ gìn bản sắc, hăng say lao động, chung sức xây dựng bản làng, quê hương ngày càng ấm no, hạnh phúc.

ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ TUYÊN



Kỳ bí lễ nhảy lửa của người Pà Thẻn.

Người giữ "bí quyết" nhảy lửa

Nghệ nhân Nhân dân Sìn Văn Phong.

■ BIỆN LUÂN

Giữa bản làng bình yên của dân tộc Pà Thẻn thôn My Bắc, xã Tân Trịnh, có một người đàn ông dành gần trọn cuộc đời để gìn giữ nét đẹp văn hóa của dân tộc mình. Người ta nhớ đến ông không chỉ với vai trò thầy "phù thủy", phù phép cho những đôi chân trần nhảy trên than hồng, mà còn là người "thổi hồn" vào di sản, kiên cường dẫn dắt bản làng xóa bỏ hủ tục, thắp sáng vùng quê giàu bản sắc. Đó là Nghệ nhân Nhân dân Sìn Văn Phong.



Nghệ nhân Nhân dân Sìn Văn Phong truyền dạy nghi lễ nhảy lửa cho thế hệ trẻ.

Bí mật dưới đôi chân nhảy lửa

CUỘC gặp với Nghệ nhân Nhân dân Sìn Văn Phong bắt đầu bằng câu chuyện về nhảy lửa. Khi biết chúng tôi muốn tìm hiểu sâu hơn về nghi lễ đặc biệt của người Pà Thẻn, ông vui vẻ nhận lời. Người đàn ông có dáng vẻ bình dị ấy không kể về danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân mà mình được trao tặng từ năm 2022, ông bắt đầu bằng chuyện gia đình, về 5 đời làm thầy cúng và những điều đã được cha truyền dạy từ thuở nhỏ.

Trong gia đình có truyền thống làm thầy cúng, cậu bé Sìn Văn Phong lớn lên cùng những câu chuyện cổ của dân tộc, những lời khấn, nhịp đàn và các nghi thức được cha truyền lại. Việc học nghề không chỉ là học cách thực hiện một nghi lễ, mà còn là học cách ghi nhớ nguồn cội, hiểu phong tục và biết trách nhiệm của người được cộng đồng trao gửi niềm tin.

Trong tín ngưỡng của người Pà Thẻn, nhảy lửa là nghi lễ thờ thần lửa, được lưu truyền từ nhiều đời. Đó không đơn thuần là một màn trình diễn sức mạnh hay sự gan dạ, mà mang trong mình ý nghĩa tâm linh sâu sắc, thể hiện niềm tin và bản lĩnh của cộng đồng.

Khi nghi lễ bắt đầu, người thầy cúng một tay gõ nhịp, một tay rung chiếc vòng lắc. Tiếng đàn Pàn dơ hòa cùng âm thanh lanh lảnh của vòng Pà sán tấu tạo nên một không gian vừa linh thiêng, vừa huyền bí. Nhịp điệu dồn dập, người chủ lễ rung mình theo tiếng nhạc. Những chàng trai ngồi quanh đống lửa cũng dần chuyển động theo nhịp gọi. Rồi như được tiếp thêm sức mạnh từ thế giới tâm linh, họ đứng bật dậy, chân trần bước vào đống than hồng. Những bước nhảy tung lên, những chùm than đỏ bắn ra, sáng rực giữa màn đêm của núi.

Ông Phong nói về điều mà nhiều người vẫn gọi là "bí quyết" bằng một thái độ điềm tĩnh: "Không có thuốc bôi chân tay, cũng không có thuốc uống nào để thực hiện nghi lễ. Nhảy lửa là một nghi thức tín ngưỡng được tổ tiên truyền lại, không thể tách rời khỏi niềm tin và những quy định trong thực hành văn hóa của người Pà Thẻn".

Sức hấp dẫn của nhảy lửa không nằm riêng ở những bước chân trên than hồng, mà đằng sau đó là cả một hệ thống tri thức dân gian, từ nhạc cụ, lời cúng, trình tự nghi lễ đến vai trò của người chủ lễ. Với ông Phong, giữ được nghi lễ là giữ được sự tôn nghiêm của tín ngưỡng. Không biến niềm tin thành trò diễn đơn thuần, không đánh đổi giá trị truyền thống lấy sự hiếu kỳ của người xem. Đó cũng là điều khiến vai trò của người thầy cúng trở nên đặc biệt quan trọng trong đời sống văn hóa Pà Thẻn.

Truyền lửa để Di sản sáng mãi

Ông Phong học nghi lễ từ khi mới 11 tuổi. Ông đã trải qua quá trình học tập, thực hành và các Lễ Cấp sắc để từng bước được công nhận đủ tư cách thực hiện những nghi lễ quan trọng. Hiện ông đã được Cấp sắc đến bậc cao nhất, tương đương bậc thứ tám trong hệ thống chín bậc. Đó không chỉ là sự ghi nhận về trình độ thực hành nghi lễ, mà còn là kết quả của một hành trình tích lũy tri thức và trách nhiệm với cộng đồng.

Nhưng điều khiến ông Phong trăn trở là sau mình sẽ có ai tiếp tục gìn giữ di sản tổ tiên. Bởi thế, suốt 2 thập kỷ qua, ông luôn quan tâm, truyền dạy cho thế hệ trẻ. Người học không chỉ ghi nhớ các nghi thức cúng mà phải am hiểu những quy tắc trong từng nghi lễ. Kiến thức ấy không thể truyền đạt qua vài lần gặp gỡ, càng không thể học được chỉ bằng cách quan sát một buổi lễ hội. Trong số 12 người được ông truyền nghề, hiện có 3 người thực hành tốt những Di sản văn hóa phi vật thể mà ông dày công trao truyền. "Tôi đặc biệt muốn dạy cho lớp thanh, thiếu niên, bởi các cháu tiếp thu rất nhanh. Điều tôi mong mỏi nhất là văn hóa truyền thống của cha ông sẽ được thế hệ trẻ kế tục, giữ gìn và lan tỏa đến mai sau", ông chia sẻ.

Xây dựng đời sống văn hóa mới

Có một điều đặc biệt ở Nghệ nhân Nhân dân Sìn Văn Phong, ông không chỉ là người giữ những nghi lễ cổ truyền, mà còn là người mạnh dạn vận động cộng đồng thay đổi những tập tục lạc hậu. Với ông, bảo tồn văn hóa không có nghĩa là giữ nguyên mọi thứ của quá khứ. Những giá trị tốt đẹp cần được gìn giữ, nhưng những tập quán gây tốn kém, cản trở sự tiến bộ của cộng đồng thì cần được thay đổi.

Là người có uy tín trong dòng họ và cộng đồng Pà Thẻn, ông chủ động cùng bà con bổ sung các quy định vào hương ước, quy ước thôn, xã để bài trừ hủ tục. Trong các nghi lễ, việc thực hành được hướng tới sự trang nghiêm, tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí. Lễ vật cúng được giản lược, thù lao cho thầy cúng được quy định rõ ràng, không vượt quá 300.000 đồng. Đặc biệt, ông kiên quyết từ chối làm lễ cho những gia đình ép con kết hôn khi chưa đủ tuổi, thách cưới cao hoặc duy trì hôn nhân cận huyết. Đám cưới hướng tới sự tự nguyện, đúng quy định pháp luật, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện gia đình. Tang ma giảm việc mổ trâu, bò, giết nhiều gia súc, gia cầm làm lễ; thời gian tổ chức được rút gọn, những nghi thức cầu kỳ, tốn kém không còn phù hợp được điều chỉnh. Không phủ nhận truyền thống, không đánh đồng văn hóa với hủ tục, ông tìm cách giữ lại phần tinh túy của di sản để đời sống hôm nay nhẹ gánh hơn, văn minh hơn.

Đồng chí Tải Thị Mai, Bí thư Chi bộ thôn My Bắc chia sẻ: "Bằng tâm huyết và uy tín của mình, Nghệ nhân Nhân dân Sìn Văn Phong góp phần giúp cộng đồng Pà Thẻn vừa giữ được hồn cốt văn hóa, vừa thay đổi nếp nghĩ, cách làm để hướng tới cuộc sống văn minh, tiến bộ".

Năm nay, Lễ hội Nhảy lửa của người Pà Thẻn được tổ chức quy mô cấp tỉnh, Nghệ nhân Nhân dân Sìn Văn Phong tiếp tục là một trong số những thầy cúng được giao trọng trách kết nối với thế giới thần linh, bảo hộ những đôi chân trần nhảy qua than hồng rực đỏ. Chia tay ông Phong, điều đọng lại sau vũ điệu nhảy lửa kỳ bí, là chân dung một người con của bản làng, như "con tằm" cần mẫn, lặng lẽ rút ruột nhả tơ, cống hiến trọn đời cho mạch nguồn văn hóa dân tộc ■





Người kể chuyện bằng ánh sáng

■ GIANG LAM

Tác giả Ma Tuyên bên bộ ảnh Sắc xanh trên Cao nguyên đá (ảnh trái). Tác phẩm Quân và Dân đồng lòng thuộc bộ ảnh Sắc xanh trên Cao nguyên đá của tác giả Ma Tuyên (ảnh phải).

Đồng nghiệp và những người yêu ảnh xứ Tuyên vẫn trìu mến gọi Trung tá Ma Văn Tuyên là "người kể chuyện bằng ánh sáng". Vừa tận tụy với nhiệm vụ của một cán bộ Phòng An ninh Chính trị nội bộ, Công an tỉnh, anh vừa say sưa khoác ba lô lên các nẻo đường vùng cao để ghi lại những khoảnh khắc đời thường mộc mạc nhất. Gắn bó trọn vẹn giữa trách nhiệm người chiến sĩ và tâm hồn nghệ sĩ, tình cảm sâu nặng ấy đã kết tinh trong bộ ảnh "Sắc xanh trên Cao nguyên đá" - tác phẩm đoạt giải Ba tại Cuộc thi ảnh nghệ thuật cấp quốc gia "Tự hào một dải biên cương" lần thứ IV, năm 2026.

KHOẢNH KHẮC ĐẸP NƠI ĐỊA ĐẦU TỔ QUỐC

ĐÊM 30-10, không gian lễ trao giải tại thành phố Quảng Ninh rộn rã tiếng vỗ tay khi tên các tác giả xuất sắc toàn quốc lần lượt được xướng lên. Giữa hơn một trăm tác phẩm trưng bày, cụm ảnh "Sắc xanh trên Cao nguyên đá" của Trung tá Ma Văn Tuyên tạo được một điểm dừng chân rất riêng cho người xem. Đó là sự mộc mạc, tươi tắn của cuộc sống thường nhật nơi dải đất cực Bắc, nơi màu áo xanh của người chiến sĩ công an hòa vào sắc váy hoa rực rỡ của đồng bào Lô Lô.

Giải thưởng lần này đánh dấu một cột mốc đáng nhớ trong chặng đường cầm máy của người cán bộ Phòng An ninh Chính trị nội bộ, Công an tỉnh Tuyên Quang. Do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp cùng Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Thành ủy Quảng Ninh và các cơ quan liên quan tổ chức, Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp quốc gia "Tự hào một dải biên cương" lần thứ IV, năm 2026 đã nhận được sự hưởng ứng rộng rãi. Ban Tổ chức đã nhận về hơn 10.100 tác phẩm của trên 4.200 tác giả khắp cả nước gửi tham dự.

Đoàn Tuyên Quang ghi dấu ấn rõ nét với 3 tác giả có 4 tác phẩm lọt vào vòng trưng bày và xét giải, trong đó Trung tá Ma Văn Tuyên vinh dự đạt giải Ba với bộ ảnh tâm huyết của mình.

Bộ ảnh được anh thực hiện tại Lô Lô Chải, xã Lũng Cú - ngôi làng du lịch cộng đồng bình yên nép mình dưới bóng Cột cờ Quốc gia Lũng Cú. Trong từng khung hình, nhịp sống vùng cao mở ra chân thực và dung dị. Có những khuôn hình ghi lại bước chân của Tổ công tác công an phối hợp cùng người dân tuần tra, sải bước trên triền núi đá nở đầy hoa dại. Có khung hình đặc tả nụ cười rạng ngời của cô gái Lô Lô trong bộ trang phục truyền thống thêu tay tỉ mỉ, ánh mắt lấp lánh niềm vui khi ngoái nhìn lá cờ đỏ sao vàng tung bay trên đỉnh núi Rồng. Và ấm áp hơn cả là khoảnh khắc cán bộ chiến sĩ ngồi cùng bà con, vừa tuyên truyền pháp luật, vừa lắng nghe những câu chuyện làm ăn, giữ gìn bản sắc văn hóa để đón khách du lịch.



Tác phẩm Tình quân dân thuộc bộ ảnh Sắc xanh trên Cao nguyên đá của Ma Tuyên.

Chia sẻ về ý tưởng của tác phẩm, Trung tá Ma Văn Tuyên bộc bạch: "Khi đặt máy chụp ở Lũng Cú, tôi không nghĩ đến việc phải tạo ra những bức ảnh thật kỳ vĩ hay dàn dựng cầu kỳ. Điều làm tôi xúc động nhất chính là sự gắn kết tự nhiên giữa anh em chiến sĩ công an cắm bản với đồng bào. Màu áo xanh công an ở đây không còn là khoảng cách công vụ, mà đã hòa quyện vào màu xanh của núi rừng, vào sự bình yên của từng nếp nhà. Tôi chọn tên Sắc xanh trên Cao nguyên đá vì muốn người xem cảm nhận được sức sống bền bỉ, ấm áp ấy nơi biên cương".

Sức sống của "Sắc xanh trên Cao nguyên đá" không chỉ dừng lại ở những khung hình phản ánh công tác nghiệp vụ đảm bảo an ninh trật tự thường nhật, mà còn mở ra một lát cắt đời sống rất mới nơi vùng cao. Bộ ảnh khắc họa rõ nét sự gắn kết máu thịt giữa lực lượng Công an với đồng bào, nơi người chiến sĩ cắm bản cùng người dân chung tay gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước đưa chuyển đổi số về với bản làng để đồng hành phát triển du lịch bền vững nơi địa đầu Tổ quốc. Chính góc nhìn nhân văn và hơi thở đương đại ấy đã tạo nên sức thuyết phục lớn đối với Hội đồng Giám khảo. Thiếu tướng Phan Ngọc Quế, Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ đội Biên phòng, thành viên Ban Giám khảo cuộc thi chia sẻ: "Trong cuộc thi năm nay, tôi rất ấn tượng khi các nghệ sĩ nhiếp ảnh đều đặt con người ở vị trí trung tâm. Với bộ ảnh Sắc xanh trên Cao nguyên đá, hình ảnh công an xã đang hướng dẫn bà con Lô Lô cài đặt, quản lý phần mềm lưu trú cho du khách ở địa bàn Lũng Cú không chỉ là một hoạt động nghiệp vụ bình thường. Nghệ sĩ đã kể một câu chuyện rất ý nghĩa về sự gắn kết giữa đảm bảo an ninh trật tự với việc phát huy, lan tỏa những giá trị tốt đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc, và đặc biệt là góp phần thiết thực vào sự phát triển du lịch bền vững nơi biên cương".

YÊU THA THIẾT VĂN HÓA, CON NGƯỜI MIỀN NÚI

Nhắc đến Ma Văn Tuyên nhiều năm qua, giới nhiếp ảnh nhớ ngay đến những khung hình chân dung vùng cao đầy ám ảnh - thế mạnh đã trở thành thương hiệu khó lẫn của anh. Thay vì sa vào kỹ thuật góc máy, anh đối thoại với nhân vật bằng sự chân tình để chớp lấy những biểu cảm chân thực nhất: ánh mắt trong veo của con trẻ người Mông, vẻ trầm mặc đôn hậu của người già bên bậc cửa sàn, hay nét rạng ngời như bung nở giữa mùa xuân của các cô gái Dao, Lô Lô. Anh tâm niệm, cảnh sắc thiên nhiên có thể xoay vần theo bốn mùa, nhưng kh
khắc rung động trên gương
một con người thì chỉ xuất hiệ
lần duy nhất. Giữ lại được nụ
hay ánh mắt ấy không đơn thu
ghi hình, mà là giữ lại hơi ấn
một cuộc đời, một câu chuyện
động nơi phên dậu Tổ quốc.

Một nét thú vị khác ở Ma
Tuyên là anh còn là một cây
truyện ngắn quen thuộc với bạ
yêu văn học miền núi. Điển
như tác phẩm: "Lửa đá", "
khèn trên vách đá", "Gió và n
người đi mãi"… Có lẽ nhờ
sống văn học phong phú cùng
quen quan sát chiều sâu nội
nhân vật, những bức ảnh của
luôn phảng phất chất tự sự. M
phẩm như một lát cắt truyện
được kể bằng thị giác: có chút
lắng của nếp sống vùng cao,
kiên cường của con người giữa
nhiên khắc nghiệt, và luôn đ
tình yêu thương.

Công tác tại Phòng An
Chính trị nội bộ đòi hỏi tính
xác, bản lĩnh chính trị vững
sự thận trọng và nguyên tắc. N
người ngỡ công việc này khó
hòa với tâm hồn phóng khoáng
một nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhưng v
Văn Tuyên, hai vai trò ấy lại b
cho nhau một cách tự nhiên. Tí
luật và nhãn quan nghiệp vụ giú
quan sát cuộc sống sắc bén hơn,
nhận vấn đề có chiều sâu. Ngư
niềm say mê nghệ thuật giữ ch
hồn anh luôn nhạy cảm trước cá
biết lắng nghe và đồng cảm sâ
với tâm tư của Nhân dân.

Nhiếp ảnh với Ma Văn T
giản dị như hơi thở, hòa quy
nhiên vào trách nhiệm thường
của người chiến sĩ Công an nhân
Trên những cung đường đèo dố
lượn nơi phên dậu Tổ quốc,
"kể chuyện bằng ánh sáng" ấ
lặng lẽ đồng hành cùng nhịp
bản làng, để mỗi lần bấm m
thêm một lần trao gửi trọn vẹn
tin yêu và sự bình yên nơi rẻo c

Một khúc ca, một sứ mệnh

■ MỸ UYÊN

Sau hơn nửa thế kỷ, "Bài ca người giáo viên Nhân dân" của cố nhạc sĩ Hoàng Vân vẫn vẹn nguyên sức sống, trở thành điểm tựa tinh thần, nuôi dưỡng lý tưởng cống hiến và tiếp lửa yêu nghề cho bao thế hệ nhà giáo. Bằng sự hòa quyện giữa giá trị nghệ thuật và chiều sâu tư tưởng, giai điệu ấy vẫn ngân vang cùng thời đại, tôn vinh sứ mệnh cao quý của những người "gieo chữ, trồng người", bồi đắp nguyên khí quốc gia.



Cố nhạc sĩ Hoàng Vân, tác giả ca khúc "Bài ca người giáo viên Nhân dân".



Tiết mục văn nghệ của cô, trò Trường THPT Tân Trào lan tỏa tình yêu nghề và niềm tự hào về sứ mệnh gieo chữ, trồng người.

Lửa thanh xuân trong từng nốt nhạc

TRONG dòng chảy âm nhạc cách mạng Việt Nam, nhạc sĩ Hoàng Vân (1930 - 2018) ghi dấu ấn bằng tài năng chắt lọc chất thơ từ cuộc sống, nâng vẻ đẹp lao động bình dị thành những hình tượng nghệ thuật giàu sức sống. Nếu "Hò kéo pháo" khắc họa khí phách người chiến sĩ Điện Biên, "Tôi là người thợ lò" tôn vinh người lao động, "Bài ca xây dựng" ngân vang khát vọng kiến thiết đất nước thì "Bài ca người giáo viên Nhân dân" dành những cung bậc tha thiết, trong trẻo cho người gieo mầm tri thức.

Ra đời giữa những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, "Bài ca người giáo viên Nhân dân" (1968) cất lên lời ngợi ca thế hệ nhà giáo trẻ giàu nhiệt huyết, vượt qua bom đạn, gian khó để gieo chữ bằng tình yêu nghề và lý tưởng cống hiến. Điều độc đáo là Hoàng Vân không mở đầu bằng bảng đen, phấn trắng mà bằng không gian khoáng đạt của đất nước: *"Trên những nẻo đường của Tổ quốc xanh tươi"*. Giữa sắc hương hoa lá, hình ảnh người giáo viên hiện lên tự nhiên, gần gũi mà cao quý. Câu hát *"Bài ca ấy, loài hoa ấy đẹp như em - người giáo viên Nhân dân"* là liên tưởng nghệ thuật tinh tế, đặt vẻ đẹp con người trong sự giao hòa với thiên nhiên. Sắc xanh lá bàng gợi tâm hồn trong trẻo, dịu dàng; sắc đỏ hoa phượng tượng trưng cho trái tim nồng nhiệt, cháy bỏng lý tưởng. Những hình ảnh quen thuộc được nâng thành biểu tượng, khiến nghề dạy học vừa cao quý, vừa gần gũi, lãng mạn, giàu chất thơ.

Phía sau hình tượng *"Em đi gieo hạt giống đẹp bao tâm hồn"* là chiều sâu tư tưởng của tác phẩm. Từ ánh đèn khuya bên trang giáo án đến chiến hào dân quân, từ những học trò cầm bút đến lớp người cầm súng bảo vệ Tổ quốc, Hoàng Vân đã mở rộng mạch cảm xúc từ mái trường ra chiến trường, từ tình yêu nghề đến tình yêu đất nước. Hình tượng "gieo hạt" vì thế không chỉ là trao truyền tri thức, mà còn hàm chứa sứ mệnh cao quý của người thầy trong việc bồi đắp nhân cách, nuôi dưỡng lý tưởng và lòng yêu nước cho các thế hệ. Chính sự gắn kết giữa sự nghiệp giáo dục với vận mệnh dân tộc đã nâng khúc hát ngợi ca nghề giáo thành tác phẩm mang tầm vóc thời đại.

Lý giải sức hút của tác phẩm, Nghệ sĩ Ưu tú Ngô Sỹ Tùng, Phó Trưởng Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh Tuyên Quang nhận định: "Ca khúc có cấu trúc giai điệu mẫu mực của âm nhạc thính phòng nhưng vẫn tự do, bay bổng, mang âm hưởng thanh xuân phơi phới. Sự hòa quyện giữa giai điệu tha thiết, tiết tấu tươi sáng và ca từ giàu hình tượng đã tạo nên vẻ đẹp vừa trữ tình, vừa hào sảng. Dù được phối khí hiện đại hay thể hiện mộc mạc cùng tiếng guitar, khúc hát vẫn giữ nguyên tinh thần lạc quan, nhiệt huyết, không bi lụy trước gian khó, không lên gân khi nói về lý tưởng".

Chính sự kết tinh giữa giá trị nghệ thuật và lý tưởng nhân văn đã giúp tác phẩm vượt khỏi giới hạn thời đại, để ngọn lửa thanh xuân trong từng nốt nhạc tiếp tục lan tỏa, khơi dậy khát vọng sống đẹp, sống có ích qua các thế hệ.

Giai điệu đi cùng năm tháng

Tháng 4-2025, bộ sưu tập hơn 700 tác phẩm âm nhạc của cố nhạc sĩ Hoàng Vân được UNESCO ghi danh vào Danh mục Ký ức thế giới, khẳng định giá trị lịch sử, văn hóa của một di sản sáng tạo. Trong di sản ấy, "Bài ca người giáo viên Nhân dân" không chỉ lưu giữ ký ức về một thế hệ nhà giáo giàu lý tưởng, mà còn cho thấy sức mạnh của nghệ thuật trong việc trao truyền những giá trị nhân văn, kết nối quá khứ với hiện tại.

Ca sĩ Hoàng Dung (Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh Tuyên Quang), người nhiều lần thể hiện tác phẩm trên các sân khấu nghệ thuật chia sẻ: "Mỗi khi cất lên câu hát *"Bài ca ấy, loài hoa ấy đẹp như em"*, tôi luôn có một cảm giác rưng rưng rất khó tả". Theo chị, sức hấp dẫn của ca khúc nằm ở cách ngợi ca nghề giáo không khô khan, giáo điều mà thấm đẫm tình yêu và chất lãng mạn. Giai điệu vừa dịu dàng, tha thiết, vừa ngân lên niềm tự hào, khiến những nghệ sĩ trưởng thành trong thời bình vẫn đồng điệu với lý tưởng cống hiến của thế hệ nhà giáo đi qua khói lửa chiến tranh.

Sức sống của "Bài ca người giáo viên Nhân dân" không dừng lại ở những sân khấu nghệ thuật, mà còn được bồi đắp trong đời sống tinh thần của nhiều thế hệ. Với nhà giáo, khúc hát khơi dậy niềm tự hào về nghề nghiệp và trách nhiệm cống hiến; với học trò, đó là sự tri ân những người đã khai mở chân trời tri thức. Từ những rung cảm nghệ thuật đến sự đồng điệu trong lý tưởng sống, "Bài ca người giáo viên Nhân dân" vẫn bền bỉ lan tỏa, khơi dậy niềm tin vào những giá trị nhân văn và tiếp thêm động lực cống hiến cho các thế hệ nhà giáo.

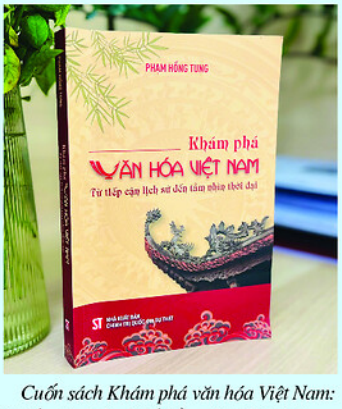
Thầy Phạm Trọng Tâm, Phó Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Ma Lé, xã Lũng Cú trải lòng: "Nơi Cao nguyên đá khắc nghiệt, hành trình gieo chữ chưa bao giờ dễ dàng. Có những lúc thiếu thốn, nhọc nhằn khiến người giáo viên cắm bản không khỏi chạnh lòng. Nhưng mỗi khi giai điệu "Bài ca người giáo viên Nhân dân" vang lên, chúng tôi lại thấy những cống hiến thầm lặng của mình được thấu hiểu, trân trọng. Khúc hát tiếp thêm niềm tin để chúng tôi bền lòng với nghề, bởi mỗi con chữ được gieo nơi biên cương không chỉ mở ra tương lai cho học trò, mà còn góp phần vun đắp tương lai đất nước".

Những mùa phượng nối nhau qua đi, bao thế hệ học trò trưởng thành, nhưng "Bài ca người giáo viên Nhân dân" vẫn vẹn nguyên sức sống cùng năm tháng. Bởi lẽ, tác phẩm đã chạm đến những giá trị bền vững của nghề giáo: Ánh sáng tri thức, bản lĩnh cống hiến và lý tưởng phụng sự. Hơn nửa thế kỷ qua, điều còn ngân vang sau những nốt nhạc không chỉ là vẻ đẹp của một khúc ca, mà còn là niềm tin vào sức mạnh của giáo dục trong sự nghiệp nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của dân tộc ■

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH

Văn hóa Việt trong dòng chảy lịch sử

■ MAI LINH



Cuốn sách Khám phá văn hóa Việt Nam: Từ tiếp cận lịch sử đến tầm nhìn thời đại.

CUỐN sách "Khám phá văn hóa Việt Nam: Từ tiếp cận lịch sử đến tầm nhìn thời đại" của GS.TS. Phạm Hồng Tung, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phát hành tháng 9/2025, là công trình nghiên cứu giá trị, góp phần lý giải tiến trình hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam từ chiều sâu lịch sử đến những vấn đề đặt ra trong thời đại mới.

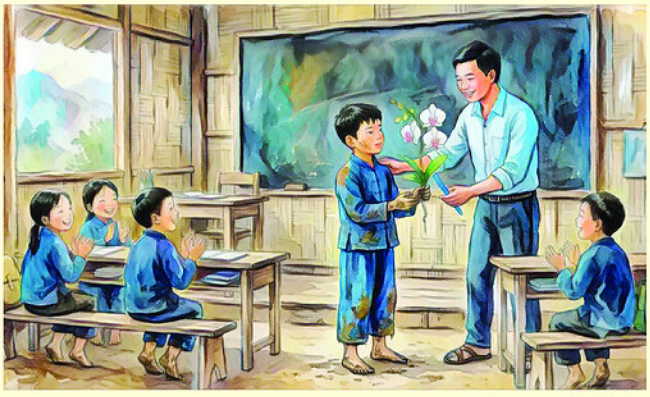
Theo GS.TS. Phạm Hồng Tung, không thể hiểu đầy đủ về văn hóa nếu tách rời văn hóa khỏi bối cảnh lịch sử - chính trị - xã hội. Mỗi giá trị văn hóa đều là kết quả của quá trình tích lũy, chọn lọc và thích ứng qua hàng nghìn năm lịch sử dân tộc. Cuốn sách gồm 17 chuyên luận, được chia thành các nhóm vấn đề phản ánh toàn diện, chuyên sâu bức tranh văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Mỗi chuyên luận là một công trình nhỏ, kết hợp giữa lý luận, tư liệu và quan điểm học thuật hiện đại.

Đặc biệt, trong khi thế giới đang chuyển mình mạnh mẽ với công nghệ số, truyền thông số và kinh tế tri thức, văn hóa Việt Nam cần được nhìn nhận như một nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững. Quan điểm này mang tính định hướng, phù hợp với chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Với phong cách viết khoa học, chặt chẽ, nhiều phát hiện và luận giải mới mẻ, cuốn sách thực sự là một hành trình khám phá đầy cảm hứng, giúp người đọc hiểu sâu hơn về "hồn cốt" Việt Nam, nơi mà quá khứ và hiện tại, truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại gặp gỡ trong dòng chảy văn hóa xuyên suốt ■

Nhánh lan rừng

■ Truyện ngắn: **TĂNG PHI HOÀNG**



Minh họa: **BÍCH NGỌC**

CHIỀU tháng Mười Một, sương mù từ cổng trời tràn xuống bản Lùn, nhanh như tấm vải chàm xám xịt trùm kín mấy nương sắn. Trong gian nhà nứa xiêu vẹo của điểm trường, Trọng ngồi co ro bên bếp kiềng ba chân. Ngọn đèn dầu hắt bóng người thầy giáo trẻ lên vách nứa mịt mù bám khói. Trên mặt bàn gỗ, tờ đơn xin chuyển công tác nằm đó từ tuần trước, chữ ký đã khô mực, chỉ chờ chuyến xe khách cuối tuần chạy xuống xuôi.

Chiều qua, Trọng sang nhà Trưởng bản A Phình, định nhờ ông đi nói với các phụ huynh cho con trở lại lớp. Ông A Phình ngồi xếp bằng bên bếp, tay ve ve cái điếu cày, mắt nhìn ra biển mây ngoài thung. Ông rít một hơi dài, khói cay xè cả gian bếp:

- Thầy giáo Trọng đừng buồn trong bụng. Nhà nào cái cối xay ngô cũng trống không. Con chữ không đổ đầy được gùi ngô, không đổ đầy được cái chõ mèn mén đâu. Bố mẹ chúng nó đã phải đem chân lên nương cả rồi.

- Không có cái chữ thì đời con cháu mình cứ quẩn quanh trong hốc đá thôi, bác A Phình ạ!

Ông A Phình gõ tàn thuốc, không nói nữa. Làn khói quyện vào lòng Trọng thành một nỗi cay đắng. Ngày còn dưới xuôi, Hùng, thằng bạn cùng phòng, rủ cậu vào trường tư dưới phố, lương thưởng đầy túi. Ngày ấy Trọng còn hăng máu, bảo vùng cao thiếu chữ, cần người. Giờ đứng giữa con dốc nhão bùn đỏ, cậu tự hỏi những lời hay ý đẹp hôm trước là thật lòng, hay chỉ là thứ lời vay mượn để tự dối mình.

Trong số những đứa bỏ học, thằng Sùng A Mỷ làm Trọng nhức đầu nhất. Mỷ mười ba tuổi, mắt sáng như sao rừng nhưng tính lỳ như hòn đá tai mèo. Lần nào Trọng lội bùn vào nhà tìm, Mỷ cũng lủi mất vào rừng như con sóc. Nhà Mỷ chỉ còn người mẹ nằm còng queo bên bếp lửa hun khói, bệnh khớp cứ gặp gió rét là cắn vào xương.

Trọng gấp tờ đơn làm tư, nhét xuống dưới cuốn giáo án. Gió hú qua khe nứa ù ù như ma rừng gọi. Cậu trằn trọc: về xuôi, hay ở lại chịu thua sức đẩy của núi rừng?

***

Sáng ngày 20 tháng 11, sương muối đọng thành giọt, nhỏ tong tong từ mái tranh. Điểm trường lặng ngắt, không cờ hoa, chỉ có dăm đứa trẻ xúm quanh bếp, chia nhau củ khoai lùi cháy xém. Trọng thu mấy bộ quần áo, mấy cuốn sách mỏng nhét vào ba lô. Chuyến xe khách duy nhất xuống xuôi sẽ quay đầu lúc mười một giờ. Cậu định lặng lẽ khoác ba lô, mang tờ đơn xuống nộp, không để ai thấy lưng mình.

Vừa kéo khóa ba lô, ngoài cửa vang lên tiếng thở hổng hộc. Là thằng Sùng A Mỷ. Nó đứng đó, người ướt đẫm sương núi như vừa vớt dưới suối lên. Áo thổ cẩm rách vai, lộ vệt xước dài còn rỉ máu. Chân trần dính đầy bùn đỏ, ngón cái nứt toạc vì va phải đá tai mèo. Mỗi bước nó đi để lại trên nền đất nện một vệt máu lẫn bùn. Hai tay nó ôm khư khư một bọc lá chít to, buộc bằng dây bẹ chuối khô. Trọng buông rơi ba lô, chối với:

- Mỷ? Em đi đâu từ sớm mà ra nông nỗi này?

Mỷ không đáp, miệng thở ra hơi làn khói trắng, đôi tay run rẩy bóc từng lớp lá chít sũng nước. Bên trong là một nhánh lan rừng còn nguyên vẹn, không dập một cánh: ba bông hoa trắng muốt nở bung, nhị điểm vệt tím dịu dàng, hương thơm thanh khiết lan ra, đè bẹp cả mùi khói bếp ngai ngái.

- Em... tặng hoa... cho thầy giáo - Mỷ ấp úng, mặt cúi gằm xuống ngực.

Trọng nâng nhánh lan trên tay, bàng hoàng nhận ra lan Kiều Trắng, loài hoa chỉ mọc trên đỉnh Mèo Quắt ngập sương, nơi vách dựng như lưỡi dao, người đi rừng giỏi nhất bản cũng phải chùn chân.

- Em dám mò lên đỉnh Mèo Quắt à? Trượt chân một cái là mất mạng, em biết không?

Mỷ lí nhí:

- Hôm nọ em... nghe thầy bảo hoa lan này đẹp. Hôm nay Ngày Nhà giáo... Em không có tiền mua quà, chỉ có hoa rừng thôi...

Nó dùng ngón chân nướm máu đi đi xuống nền đất, nói tiếp:

- Em không ghét cái chữ đâu. Bố em về với ông bà rồi. Cái lưng của mẹ em đau miết, không đứng dậy được... Em đi gùi ngô thuê bên kia dốc, người ta trả ba mươi nghìn một ngày. Em để dành mua thuốc cho mẹ, mua vở cho hai đứa em...

Hai đứa em nó, con Say với thằng Dín, mới năm sáu tuổi, gầy tong teo, chưa biết chữ là gì. Từ ngày bố mất, nhà nó chỉ có mèn mén đắng và tiếng ho khùng khục của mẹ suốt đêm. Mỷ nói đến đó thì dừng, như sợ mình nói nhiều quá, lại cúi mặt im bặt.

Rồi nó thò bàn tay lem luốc vào túi áo rách, móc ra chiếc bút máy vỏ nhựa xanh, loại năm nghìn đồng bán ở chợ phiên, đặt vào tay Trọng:

- Bút thầy hôm trước hết mực. Em mua cái mới cho thầy...

Trọng đứng chết lặng. Chiếc bút nhựa nhẹ hẫng, mà đè nặng trịch lòng bàn tay.

***

Trọng không xé đơn ngay. Cậu quỳ xuống nền đất, lấy vạt áo sơ mi còn sạch lau vết máu khô trên gót chân Mỷ, dặn nó về nhà nghỉ, chiều thầy vào thăm mẹ. Tiếng còi xe khách mười một giờ vang lên ét... ét... ngoài dốc lớn rồi mất hút sau khúc cua ôm vách núi. Chuyến xe duy nhất xuống xuôi đã đi mất, mà Trọng vẫn còn đứng yên ở đây.

Chiều hôm đó, Trọng vào thăm mẹ Mỷ, mang theo mấy viên thuốc giảm đau xin ở trạm xá. Bà nằm bên bếp, nghe tin con trai leo đỉnh Mèo Quắt thì ôm mặt khóc không thành tiếng. Mỷ ngồi nép bên cột nhà, đầu cúi gằm. Trọng nói:

- Mỷ này, mai em đến lớp nhé. Ngày thường em học, cuối tuần em đi gùi ngô, thầy không cản. Có điều chữ phải theo em, đừng bỏ lại giữa nương.

Mỷ ngẩng lên, mắt đỏ hoe, gật một cái thật khẽ.

Tối đó, Trọng ngồi một mình bên bếp lửa, rút tờ đơn từ dưới giáo án ra, đặt trên bàn. Cậu nghĩ về những ngày đã qua: cái bảng đen ẩm mốc, lớp học vắng tanh, tiếng ông A Phình bảo con chữ không đổ đầy gùi ngô. Rồi cậu nhìn sang đôi bàn tay chằng chịt vết gai cào của Mỷ, nhìn chiếc bút nhựa năm nghìn. Cậu không thấy mình bỗng hết mệt, cũng chẳng có phép thần tiên nào hiện ra. Cậu chỉ biết trong bụng mình chưa đành bỏ chạy khi chưa gắng hết sức.

Cậu nhớ ngày đầu lên bản, xe thả xuống đầu dốc, sương nuốt chửng cả người. Mấy cuốn lý thuyết sư phạm mang theo chẳng dùng được gì giữa cái nghèo xác xơ này. Lúc ấy cậu sợ. Nhưng nhìn chiếc bút nằm cạnh tờ đơn, Trọng hiểu: nỗi sợ ngày xưa, cái mệt bây giờ, đều vì cậu cứ coi mình là người khách ghé qua, chưa mở lòng làm người của bản.

Sáng hôm sau, Trọng cầm tờ đơn lên, thả thẳng vào bếp lửa. Cậu mở giáo án, đặt nhánh lan vào giữa hai trang giấy, khép lại nhẹ nhàng.

Những tuần sau, điểm trường không có phép màu nào xảy ra. Cái nghèo vẫn đeo bám như vắt rừng. Trọng tranh thủ buổi chiều tan lớp, cùng ông A Phình lội bùn sang từng nhà. Có nhà gật đầu cho con đi học lại, có nhà vẫn lắc đầu, xong nhấp ngụm rượu ngô. Tối tối, Trọng đốt đèn dầu kèm riêng anh em Mỷ ở nhà, để ban ngày Mỷ còn kịp ra nương. Cậu cũng hỏi cán bộ khuyến nông dưới xã cách chăm đám ngô, rồi chỉ lại cho Mỷ.

Sát Tết, trời rét tê tái, mẹ Mỷ trở bệnh nặng. Cơn đau khớp cắn lên tận ngực, người sốt hầm hập như hòn than. Trọng cõng bà lội rừng xuống trạm xá, nhưng cán bộ y tế lắc đầu, bảo phải chuyển gấp lên viện huyện, hơn ba mươi cây số đường vách đá. Nhà Mỷ không có xe, không có một đồng bạc cắc. Trọng chạy sang nhà ông A Phình giữa đêm mưa, gửi con Say với thằng Dín cho vợ ông trông, vay ít tiền, mượn chiếc xe máy Tàu cạch cạch rồi phóng ngược về trạm xá. Cậu dùng tấm khăn thổ cẩm buộc mẹ Mỷ vào lưng mình, Mỷ ngồi sau cùng, hai tay ôm chặt lấy mẹ. Chiếc xe lao đi trong đêm mưa phùn rét mướt.

Ở viện, nhờ thẻ bảo hiểm của bà, tiền khám chữa được đỡ nhiều, nhưng tiền thuốc ngoài, tiền cơm vẫn thiếu. Trọng gọi điện ứng trước lương, vay thêm đồng nghiệp dưới trường chính. Đêm thứ hai gục ngoài hành lang bệnh viện lạnh ngắt, nhìn thằng Mỷ ngủ mê mệt trên vai mình, cậu thoáng nghĩ đến cái Tết sắp tới chẳng còn tiền về quê. Nhưng cậu biết, nếu lùi chân lúc này, cả đời cậu không dám nhìn vào mắt học trò nữa.

Bác sĩ bảo mẹ Mỷ bị viêm khớp nặng vì thiếu ăn, làm nặng lâu ngày, phải uống thuốc đều mới đi lại được. Ngày đưa bà về bản, ông A Phình ra tận đầu dốc đón. Ông không nói nhiều, chỉ đỡ bà cụ xuống xe, rồi quay sang nhìn Trọng, gật gật đầu:

- Thầy giáo này... lòng thầy tốt đấy!

Nói xong, ông vác cuốc đi thẳng lên nương, không ngoái lại. Mấy hôm sau, nhà nào trong bản cũng cử người mang sang nhà Mỷ một bát ngô, một ống mèn mén. Ông A Phình mang nửa bình rượu thuốc cho bà bóp khớp. Chẳng ai nhắc với ai một lời.

***

Chiều đầu tháng Giêng, sương muối vẫn phủ trắng nương sắn, nhưng gian lớp nứa đã ấm hẳn nhờ bếp lửa rực hồng giữa sàn và tiếng chân bọn trẻ lạch bạch đến lớp. Lớp chưa đông đủ, vẫn còn mấy dãy bàn trống, nhưng không còn lạnh lẽo như trước. Con Say với thằng Dín ngồi ngay ngắn cạnh anh trai, tay vụng về cầm viên phấn vẽ từng nét chữ. Mẹ Mỷ, chân còn yếu, thỉnh thoảng chống cây gậy mây ra tận cổng trường. Bà đứng tựa cột gỗ, lặng lẽ nhìn vào lớp một lúc rồi quay về, mặt rạng rỡ.

Trọng mở giáo án. Nhánh lan Kiều Trắng ép từ dạo nọ đã khô, ngả sang màu vàng hổ phách ấm áp. Cánh hoa không còn mọng sương, nhưng từng đường gân vẫn hiện rõ mồn một, phẳng lặng dưới ánh lửa bếp. Ngoài sân, giờ ra chơi, thằng Mỷ kiên nhẫn dạy hai đứa em đánh vần "A... Bờ...", tiếng nó quyện vào gió xuân vi vu qua kẽ vách nứa, vọng xuống thung lũng bản Lùn... ■



ĐỖ MINH TUẤN

Tên quê!

Thôi, em ạ quê đã vào miền nhớ
Như chuyến đò muôn thuở nợ qua sông
Như ta chưa nghĩa vợ chồng
Còn mây trắng với bông hồng trong mơ.

Quê cũng giống Ban thờ tiên tổ
Miễn lòng ta không tắt lửa sinh thành
Tên quê như lá rách lành
Đùm bọc nhau thế là thành quê hương.

Dù xa ngái, dặm trường ký ức
Mãi nồng nàn thao thức gốc đa
Một nụ hôn của ông bà
Đã là quê có cả ta với mình.

Tên quê cũng tử sinh dâu bể
Chảy vào trong giọt lệ tha hương
Tên quê giống những nẻo đường
Bao nhiêu lối rẽ... đều nhường nhịn nhau.

Tên đặt trước, tên gọi sau...
Một ngày cổ tích... trầu cau môi Giời
Nâng trên tay những phận đời còn - mất
Ngôi mộ nào chẳng nắm đất quê hương.

Mấy bờ tre nhẹ khói sương xót lạ
Cánh đồng chiều... lên rạ lửa cơm sôi
Dẫu làng có mất tên rồi
Gương tròn nguyên mảnh giếng thơi... cội nguồn!

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Thổ cẩm

Thổ cẩm em phơi thung vắng
Sợi mưa, sợi nắng xen nhau
Vòng ô che nghiêng xuống chợ
Chung chiêng sắc thắm muôn màu.

Thổ cẩm sợi thương, sợi nhớ
Khèn môi gọi bạn đêm thâu
Vó ngựa ngỡ là nhịp đập
Trái tim bỏ ngỏ thương nhau

Thổ cẩm em se sợi chỉ
Thêu vào những nét hoa văn
Khăm piêu vấn mềm mái tóc
Khèn bè luyến láy bước chân

Thổ cẩm vòng xòe chấp chới
Rượu cần mời bạn lên men
Mai phiên chợ tình em đợi
Tìm nhau qua mỗi tiếng khèn.



Minh họa: **NGỌC AN**

NGUYỄN QUỐC TRÍ

Nhớ làng Pinh

Những cơn mưa trút nước
Trắng rừng miền biên cương
Những nẻo đường ngày ấy
Trẻ trai ra chiến trường.

Khiêng bê tông lập chốt
Cõng nước lên núi cao
Giữa đường nghe cơn sốt
Trong pháo bay ầm ào.

Ơi làng Pinh thuở nào
Những chiến binh giữ nước
Dâng máu xương đặt cược
Cho bình yên hôm nay.

Những cơn mưa còn mãi
Nhủ lòng ta về rừng
Về làng Pinh để thấy
Ký ức còn rưng rưng.

ĐINH HẠ

Về quê tìm lại

Những con gọng vó ngày xưa
Ao làng lũ trẻ những trưa vẫy vùng
Bãi bồi mấy cuộc phế hưng
Bạn thơ ấu khóc rưng rưng ngày về

Cỏ may mọc tím triền đê
Tuổi thơ ta gỡ mãi mê ống quần
Bê tông đổ khắp xa gần
Cào cào, châu chấu dừng chân phương nào

Vườn quê thị thụng, ổi đào
Những trưa đột kích bờ rào gai tre
Roi mây dọa đánh khóc nhè
Vẫn im thin thít bao che bạn mình

Cổng làng, bãi cỏ, sân đình
Đánh khăng, đánh đáo nhiệt tình hai phe
Đồng dao nghe vẻ nghe vè
Miên man di sản lặng nghe chạnh lòng

Tuổi thơ chưa bốn chấm không
Về quê tìm giữa mênh mông đất trời
Tìm đâu tấm vé khứ hồi
Để nghe đồng vọng tiếng cười hoa niên…



Minh họa: **ĐỨC TRẦN**

VŨ ĐĂNG BÚT

Hương sắc Việt Nam

Tôi gom chút nắng ba miền
Chút hương cốm mới dịu hiền cuối thu
Nghe trong sợi khói lãng du
Tiếng đàn bầu gảy, lời ru ngọt ngào.

Kìa tà áo thướt tha chào
Nghiêng nghiêng vành nón, xôn xao nụ cười
Trống chèo rộn rã rạng ngời
Đờn ca tài tử gọi mời khách xa.

Chén trà thơm ngát đậm đà
Bánh chưng xanh biếc, mặn mà tình thân
Hồn quê thắp sáng xa gần
Nghìn năm văn hiến, muôn phần kính yêu.

Người mình đôn hậu mến thương
Cùng say cảnh sắc quê hương đất trời
Chào ngày hội lớn vui tươi
Chúc cho nét Việt đời đời nở hoa!

ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Màu dân tộc

Chợ Hồ tháng Chạp năm phiên
Gặp cô hàng xén bán miền dân gian
Níu chân mẹ tới chợ làng
Thể nào tôi cũng chen hàng xem tranh

Hỏi cô thắt dải lưng xanh
Quán cô có bán bức tranh lợn gà?
Tôi mua về dán tường nhà
Để màu dân tộc nở hoa sáng bừng

Đám cưới chuột pháo đi đùng
Đưa dâu vào phía tận cùng hồn quê
Đàn gà mổ thóc triền đê
Ăn xa mày nhớ lối về vườn xưa?
(…)
Đi vòng qua lối chợ trưa
Xem cô hàng xén còn thừa bức tranh?
Có còn thắt dải lưng xanh?
Có về làng Mái với anh thì về
Làng Mái có lịch có lề
Bồi sông tắm mát, lở nghề làm tranh…

HOÀNG ANH TUẤN

GIỮA dòng chảy hối hả của đời sống hiện đại, đôi khi ta thèm lắm một khoảng lặng để tìm về với những giá trị nguyên sơ. Bài thơ *"Màu dân tộc"* của nhà thơ Hoàng Anh Tuấn giống như một chuyến tàu ngược thời gian, đưa tâm hồn ta trở về không gian thanh bình của phiên chợ quê, nơi cội nguồn văn hóa ngưng đọng trong từng nét khắc gỗ mộc mạc của dòng tranh Đông Hồ.

Mở đầu bài thơ, nhà thơ vẽ nên một khung cảnh đậm chất hoài niệm: *Chợ Hồ tháng Chạp năm phiên/Gặp cô hàng xén bán miền dân gian.*

Phiên chợ giáp Tết không chỉ là nơi mua bán thông thường mà là nơi hội tụ của văn hóa, của cả một "miền dân gian" thu nhỏ. Hình bóng cô hàng xén gánh trên vai không chỉ là hàng hóa mà còn chở cả bầu trời thương nhớ của làng quê. Góc chợ ấy đã níu giữ bước chân tuổi thơ, khơi gợi niềm háo hức khôn nguôi: *Thể nào tôi cũng chen hàng xem tranh.*

Trọng tâm cảm xúc của bài thơ dồn tụ vào những bức tranh Đông Hồ ở làng Mái xứ Kinh Bắc:

Hỏi cô thắt dải lưng xanh/Quán cô có bán bức tranh lợn gà? Tôi mua về dán tường nhà/Để màu dân tộc nở hoa sáng bừng.

Hình ảnh cô gái với "dải lưng xanh" làm nền cho những bức tranh khắc gỗ sinh động hiện lên thật gần gũi. Tác giả nhắc đến những đề tài quen thuộc nhất: *Đám cưới chuột* rộn rã tiếng pháo, đàn gà mổ thóc triền đê quây quần, ấm áp. Đó không chỉ là vật phẩm trang trí ngày Tết để "dán tường nhà" mà là hiện thân của hồn quê, của ước vọng no đủ, hòa bình. Cụm từ *"màu dân tộc nở hoa sáng bừng"* là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc, khẳng định sức sống mãnh liệt và vẻ đẹp rực rỡ, trường tồn của nghệ thuật truyền thống trong tâm thức người Việt.

Điểm đặc biệt của thi phẩm nằm ở sự giao hòa giữa hoài niệm và thực tại. Qua từng câu thơ, tác giả không chỉ chiêm ngắm mà như đang đối thoại với quá khứ, trăn trở trước sự phôi pha của thời gian. Và bài thơ khép lại bằng một lời hẹn ước thật tinh tế, nên thơ nhưng cũng đầy trăn trở: *Làng Mái có lịch có lề/Bồi sông tắm mát, lở nghề làm tranh…*

Cái kết ấy không chỉ là lời tỏ tình kín đáo của chàng trai làng bên với cô hàng xén, mà sâu xa hơn, đó là tiếng lòng tiếc nuối trước quy luật phũ phàng của thời gian và sự đổi thay của thời cuộc ("bồi sông... lở nghề"). Khép lại trang thơ, dư âm để lại không chỉ là nỗi bâng khuâng mà còn là lời nhắc nhở sâu sắc về trách nhiệm gìn giữ những nét văn hóa ngàn đời của cha ông.

HẢI YẾN



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Dấu ấn Trần Nhật Duật tại Tuyên Quang

■ NGỌC MAI

Trần Nhật Duật là hoàng tử thứ sáu của Vua Trần Thái Tông, là danh tướng có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông. Cuộc đời và sự nghiệp của ông là minh chứng tiêu biểu cho hình ảnh một vị vương gia văn võ song toàn của triều Trần. Đặc biệt, những hoạt động của ông tại vùng Tuyên Quang xưa đã để lại dấu ấn đáng chú ý trong lịch sử quân sự, giao lưu văn hóa và ký ức dân gian của địa phương.



Đền Pác Tạ ở Na Hang liên quan đến giai thoại về người thiếp yêu quý của Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật.

Nhà quân sự tài ba

TÀI năng quân sự là một trong những phương diện nổi bật nhất trong sự nghiệp của Trần Nhật Duật. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ hai (1285) và lần thứ ba (1287 - 1288), ông được triều đình giao nhiều trọng trách quan trọng, góp phần bảo vệ nền độc lập của Đại Việt.

Đặc biệt, năm 1285, khi quân Nguyên mở cuộc xâm lược Đại Việt lần thứ hai, Trần Nhật Duật được giao trấn thủ lộ Tuyên Quang, một địa bàn chiến lược ở phía Bắc, có vị trí quan trọng trên tuyến đường tiến quân từ Vân Nam xuống Đại Việt. Ông chỉ huy một cánh quân đóng tại trại Thu Vật, khu vực Yên Bình, thuộc tỉnh Lào Cai ngày nay, để ngăn chặn bước tiến của quân địch.

Trước sức tiến công mạnh mẽ của đối phương, Trần Nhật Duật cho quân rút theo đường sông Chảy, sau đó hội quân với lực lượng chủ lực của triều đình để tiếp tục cuộc kháng chiến.

Được giao chỉ huy chiến dịch Hàm Tử, ông cùng các tướng lĩnh và quân dân Đại Việt đánh tan lực lượng quân Nguyên do Toa Đô chỉ huy, tạo nên một thắng lợi quan trọng, mở đường cho quân ta tiến lên giải phóng Thăng Long, giành lại thế chủ động và tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Công lao của ông được sử sách ghi nhận qua lời đánh giá trong *Đại Việt sử ký toàn thư*: "Công đánh giặc Nguyên, Nhật Duật lập được nhiều hơn cả".

Việc Trần Nhật Duật được giao trấn thủ lộ Tuyên Quang năm 1285 cho thấy vị trí chiến lược của vùng đất này trong công cuộc bảo vệ đất nước thời Trần. Những hoạt động quân sự của ông góp phần bảo vệ tuyến biên phòng phía Bắc, ngăn chặn hướng tiến công của quân xâm lược và củng cố thế trận phòng thủ của Đại Việt.

Nhà ngoại giao tài ba, người gắn kết các dân tộc

Trần Nhật Duật có khả năng sử dụng nhiều ngôn ngữ, am hiểu phong tục và tâm lý của các cộng đồng dân tộc. Đối với ông, muốn thu phục lòng người thì trước hết phải hiểu con người, tôn trọng văn hóa và tập quán của họ.

Ông từng một mình cưỡi ngựa đến gặp một thủ lĩnh người địa phương đang rắp tâm nổi loạn, tự nhiên trò chuyện bằng ngôn ngữ của người bản địa và ứng xử theo phong tục địa phương, ăn bằng tay và uống rượu bằng mũi. Khiến viên thủ lĩnh nọ tự nguyện quy phục triều đình mà không cần phải sử dụng đến binh đao.

Với vùng Tuyên Quang và các khu vực miền núi phía Bắc, cách ứng xử của Trần Nhật Duật có ý nghĩa sâu sắc. Đây là những địa bàn có nhiều cộng đồng dân tộc cùng sinh sống, có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ biên cương. Việc xây dựng mối quan hệ hòa hợp giữa triều đình và các thủ lĩnh địa phương không chỉ góp phần giữ vững an ninh mà còn tạo nên sức mạnh đoàn kết để chống lại kẻ thù chung.

Trần Nhật Duật còn là một nhà văn hóa có tâm hồn nghệ sĩ. Ông đặc biệt yêu thích âm nhạc, múa hát và các hoạt động nghệ thuật. Theo những ghi chép trong *Lịch triều hiến chương loại chí*, ông thường tự sáng tác các khúc nhạc, lời ca, điệu múa; trong đó có những tác phẩm sử dụng lời bằng chữ Nôm.

Phủ đệ của ông là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động ca hát, biểu diễn nghệ thuật. Sách sử còn ghi nhận rằng nhà ông gần như ngày nào cũng có cuộc hát xướng. Điều đó cho thấy âm nhạc không chỉ là thú vui giải trí mà còn là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của vị vương gia này.

Đặt trong bối cảnh lịch sử Tuyên Quang, nơi có đời sống văn hóa phong phú của các dân tộc Tày, Dao, Cao Lan, Pà Thẻn, Mông..., có thể thấy cách tiếp cận văn hóa của Trần Nhật Duật mang ý nghĩa đặc biệt: tôn trọng sự đa dạng văn hóa, biết tiếp thu những giá trị khác biệt để tăng cường sự gắn kết cộng đồng.

Nhắc đến mối liên hệ giữa Trần Nhật Duật với vùng đất Tuyên Quang, không thể không nhắc đến giai thoại về người thiếp yêu quý của ông và ngôi đền Pác Tạ ở khu vực Na Hang.

Truyền thuyết kể rằng: "Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật khi đang trấn thủ vùng đất Tuyên Quang đã đem lòng ái mộ người con gái một viên tù trưởng địa phương có tài mạo, xinh đẹp, tính tình hiền thục lại xuất thân trong một gia đình có truyền thống hiếu học. Sau khi đánh đuổi quân xâm lược Nguyên Mông, triều đình đứng ra tổ chức hôn lễ cho tướng quân với ái nữ xứ Tuyên. Trên đường đón vị hôn thê của tướng quân về kinh đô, gặp cơn lốc xoáy dữ khiến thuyền bị lật. Người vợ trẻ của tướng quân Trần Nhật Duật và cả đoàn tùy tùng bị chìm dưới lòng sông. Triều đình đã ra lệnh cho toàn dân nơi này tổ chức tìm vớt thi thể bà và trọng thưởng cho ai tìm thấy. Mấy ngày sau, có người trong dòng họ Ma đã vớt được thi thể người vợ trẻ của Chiêu Văn Vương - Trần Nhật Duật. Người dân địa phương đã lập đền thờ ngay tại nơi bà quy thác. Và từ đó, dòng họ Ma được quyền chăm lo hương khói cửa đền".

Đó chính là đền Pác Tạ, nằm dưới chân núi Pác Tạ, thuộc khu vực Na Hang ngày nay.

Có thể nói, Trần Nhật Duật không chỉ là một danh tướng của triều Trần mà còn là biểu tượng của tinh thần đoàn kết các dân tộc, sự giao lưu văn hóa và nghệ thuật ứng xử nhân văn. Nghiên cứu về ông cũng là dịp để nhìn nhận rõ hơn vai trò của vùng đất Tuyên Quang trong lịch sử bảo vệ biên cương và công tác dân vận, xây dựng khối đoàn kết dân tộc vùng đồng bào miền núi ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

CUỐI tuần này (14 và 15/11/2026), khán giả Tuyên Quang sẽ có những ngày nghỉ trọn vẹn khi vừa được hòa mình vào không khí sôi động của ngày khởi tranh Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X, vừa có thể thưởng thức loạt phim truyện đặc sắc trên sóng TTV và các siêu phẩm điện ảnh mới nhất tại rạp Lotte cinema Tuyên Quang.

PHIM TRUYỆN TTV

- 08h00: Mẹ trùm (Tập 14, 15).
- 10h30: Tam quốc cơ mật (Tập 50, 51).
- 12h00: Yến sơn phái và Bách hoa môn (Tập 18, 19).
- 18h00: Đội chuyên án đặc biệt (Tập 4, 5).
- 21h15: Hồ sơ lửa (Phần 3: Từ thi lên tiếng - Tập 19, 20).
- 22h20: Tìm lại quê hương (Tập 38, 39).

LOTTE CINEMA TUYÊN QUANG

- Chị chị em em 3: 09h00, 14h00, 20h00.
- Ngày con còn mẹ: 09h00, 11h10, 13h20, 14h30, 15h30, 16h40, 17h40, 18h20, 19h00, 20h15.
- Godzilla trừ không: 11h10, 15h45.



Linh vật Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

- Kẻ hồi sinh: 09h00, 13h40, 20h30.
- Thòng long ma: Quỷ cái đòi mạng: 10h40.
- Kiến lẻ phiêu lưu ký: 09h00, 18h10.
- Bí kíp luyện cướp: 11h30.

THỂ THAO

Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X, diễn ra từ ngày 14/11 đến 12/12/2026, với quy mô 48 môn thể thao và 973 bộ huy chương. TP.HCM là địa phương đăng cai chính, phối hợp cùng 3 địa phương khác là Đồng Nai, Đồng Tháp và Hà Nội tổ chức các nội dung thi đấu.

Ngoài việc đến xem trực tiếp tại các địa điểm thi đấu, khán giả có thể theo dõi trên các kênh sóng HTV Thể Thao, HTV9, các đài truyền hình địa phương phối hợp và nền tảng trực tuyến HTVm, Vietnam Sports TV.

CẢNH TRỰC

GIAI THOẠI

Tài vẽ bùa "trấn yểm"

CỤ Nguyễn Khuyến quê ở làng Vị Hạ, Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam (cũ). Cụ là người nuôi chí học hành để giúp dân, giúp nước và đã đạt đến vinh dự cao nhất trong nghiệp thi cử khi đỗ đầu cả ba kỳ thi (Hương, Hội, Đình). Tuy nhiên, đỗ đạt rồi ra làm quan cụ mới thấy chán ngán thế sự, bởi thế làm quan đúng 10 năm, cụ cáo quan về quê nhà dạy học, ngâm thơ. Sống vui vầy giữa xóm làng, cụ nhiều lần viết đại tự, cho câu đối bà con lối xóm.

Cuốn sách Nguyễn Khuyến và giai thoại *(Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam Ninh) ấn hành năm 1987 do Bùi Văn Cường sưu tầm và biên soạn kể rằng: Một làng nọ bị hỏa hoạn cháy mất cả đình làng. Khi dựng lại đình, kỳ mục làng đến xin cụ Tam Nguyên mấy chữ về treo để trấn thần hỏa vì người ta tin rằng cụ là một vị thần sống và do vậy chữ cụ có thể cảm động được cả thần linh.*

Nghe những người đến xin chữ nói rõ sự tình, cụ liền lấy cây bút đại tự viết lên lụa điều một chữ "Nhất" rất lớn có hai đầu phình ra, giữa thót lại. Cụ dặn đem về treo ngược lên giữa cửa đình.

Lâu lâu sau, không thấy xảy ra hỏa hoạn, người ta tin là do sự mầu nhiệm đạo bùa của cụ Tam Nguyên nên làng sắm lễ và cử quan viên đến tạ ơn cụ. Hôm ấy có người đánh bạo hỏi cụ ý nghĩa của chữ "Nhất" trên đạo bùa.

Nghe vậy cụ hỏi lại: "Các ông thấy chữ "Nhất" ấy có giống cái chày không?". Đám người kia bảo rất giống. Lúc ấy cụ mới cười rồi thủng thỉnh bảo: "Cái chày mà treo đứng là "chày đứng". Chày đứng là đừng cháy. Có thế thôi!".

TIẾN CHIẾN

Việc tử tế

Kết nối gia đình gặp nhau sau 43 năm thất lạc



Chính quyền địa phương và Công an xã Mậu A chúc mừng gia đình trong buổi gặp mặt.

CÔNG an xã Mậu A (Lào Cai) vừa kết nối giúp người đàn ông tìm lại thân nhân sau 43 năm xa cách. Trước đó, ngày 29-10-2026, Công an xã Mậu A tiếp nhận đề nghị hỗ trợ tìm kiếm người thân của anh Dư Công Vinh (sinh năm 1985, quê Thanh Hóa).

Theo thông tin gia đình cung cấp, cha anh Vinh là ông Nguyễn Văn Vinh, trước đây từng sinh sống tại xã Mậu Đông cũ, tỉnh Hoàng Liên Sơn. Năm 1984, ông Nguyễn Văn Vinh rời gia đình tại Thanh Hóa và từ đó mất liên lạc. Sau này, ông vào tỉnh Bình Phước làm ăn, sinh sống và lập gia đình. Tuy nhiên, đến năm 1987, gia đình tại Bình Phước cũng không còn liên lạc được với ông. Từ đó, tung tích của ông Nguyễn Văn Vinh trở thành nỗi trăn trở của những người thân ở cả hai nơi.

Nhiều năm trôi qua, việc tìm kiếm vẫn chưa có kết quả do thông tin về nơi ở, nhân thân và quá trình sinh sống của ông quá ít ỏi. Tiếp nhận đề nghị của gia đình, Công an xã Mậu A đã chủ động tra cứu dữ liệu quản lý dân cư, sàng lọc thông tin, đồng thời phối hợp với Công an xã Phong Dụ Thượng và những người am hiểu địa bàn để lần tìm manh mối.

Dù thời gian đã trôi qua hơn 4 thập kỷ, những thông tin ban đầu không nhiều, lực lượng công an vẫn kiên trì rà soát, đối chiếu từng dữ liệu nhằm xác định chính xác thân nhân của người cần tìm. Đến ngày 7-11-2026, bằng các biện pháp xác minh, lực lượng công an đã tìm được gia đình có thông tin phù hợp tại thôn Mậu Đông 1, xã Mậu A.

Sau khi kết nối các thành viên và thực hiện giám định ADN, anh Dư Công Vinh xác nhận được quan hệ huyết thống, chính thức tìm lại người thân sau 43 năm xa cách. Cuộc gặp mặt đoàn tụ diễn ra trong không khí xúc động. Những người thân từng thất lạc nay có dịp gặp lại, nhận nhau sau hành trình dài chờ đợi và tìm kiếm.

Giúp bé gái mồ côi bị xuống xe giữa đường vì hết tiền



Công an xã Sơn Tịnh (Quảng Ngãi) trao tiền hỗ trợ bé T. đón xe về quê.

CÔNG an xã Sơn Tịnh (Quảng Ngãi) thông tin, rạng sáng 6-11, đơn vị tiếp nhận tin báo về việc phát hiện một bé gái đi lạc, tinh thần hoảng loạn tại đoạn đường thuộc thôn Hà Trung, xã Sơn Tịnh. Sau khi nhận được thông tin, Công an xã đã đưa cháu về trụ sở để chăm sóc, động viên tinh thần.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Công an xã Sơn Tịnh nhanh chóng phối hợp với Công an phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xác minh và được biết, bé gái tên Đ.T.K.T., sinh năm 2009, cư trú tại phường Bình Minh, tỉnh Tây Ninh. Từ nhỏ, em đã mồ côi cha mẹ và hiện sống cùng ông bà ngoại đã già yếu. Em T. đang làm thuê tại một công ty ở TP. Hải Phòng. Khi biết tin ông bà ngoại bị đau, em đã đón xe khách về thăm ông bà. Tuy nhiên, do trong người đã hết tiền nên khi xe đi qua địa phận tỉnh Quảng Ngãi, nhà xe đã cho em xuống xe.

Trước hoàn cảnh khó khăn của em, tập thể lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ Công an xã đã hỗ trợ em một khoản tiền, đồng thời nhanh chóng bố trí phương tiện đưa em đến bến xe khách để trở về địa phương, đoàn tụ với gia đình.

Việc làm tuy giản dị nhưng thể hiện tinh thần trách nhiệm và giàu tính nhân văn của cán bộ, chiến sĩ Công an xã Sơn Tịnh, góp phần giúp em sớm trở về trong vòng tay yêu thương của gia đình, đồng thời để lại nhiều tình cảm tốt đẹp trong lòng người dân địa phương.

MINH HẰNG *(Tổng hợp)*

TẢN VĂN

Nét quê chợ phiên Hoàng Su Phì

■ HOA NGUYÊN

CHỢ phiên, một nét quê như nốt trầm trong bản hòa ca đa sắc màu. Chỉ cần một lần ghé qua, ta cảm thấy mình đã chạm vào hồn cốt của một miền đất. Chợ phiên Hoàng Su Phì là một nơi như thế. Giữa không gian núi non trùng điệp, những con đường quanh co nối bản với phố, mỗi tuần chợ lại họp một lần vào sáng chủ nhật. Mỗi phiên chợ là một bức tranh sinh động về cuộc sống của đồng bào các dân tộc vùng cao bình dị mà ấm áp tình người.

Từ 4 giờ sáng, ánh đèn pin đã thắp sáng các ngả đường núi chênh vênh. Những sản vật bình dị thân quen như gạo, rau, đậu, ớt cùng các loại thảo dược (mác khén, thảo quả, gừng tươi...) theo sắc áo chàm, váy hoa, khăn vấn xuống chợ. Từ Chiến Phố, Bản Máy, vợ chồng anh Mã Sheo Phìn và chị Giàng Thị Dín vượt quãng đường 25 km, mang vài cân gạo cốm nương đi bán. Thứ gạo được làm từ những hạt nếp cấy trên ruộng bậc thang, qua công đoạn sao chín rồi giã thành gạo, hương cốm thơm quyện trong gió núi. Mỗi cân gạo có giá bán 50.000 đồng, đắt hơn nhiều so với gạo thường, nhưng gói ghém trong đó bao nhiêu công sức, mồ hôi.

Trong mỗi hành trình xuống chợ, những thứ mang theo không chỉ là hàng hóa, mà là sản vật được kết tinh từ tình người, nét văn hóa bản địa đậm đà hương vị từ đất, từ mây và gió núi. Chợ phiên Hoàng Su Phì nguyên mẫu tồn tại qua hàng trăm năm. Ấy là những món hàng của người này, đổi lấy hàng của người khác thông qua việc mua bán, trao đổi. Ngày nay, sự tiến hóa trong giao thương dù không còn lệ thuộc vào việc trao đổi thuần túy, nhưng nét quê mộc mạc vẫn luôn hiện hữu.



Minh họa: **XUÂN ĐỨC**

Lèng Văn Tiêng, người dân tộc Nùng, đến chợ với những miếng da trâu, gần như để nguyên bản, phơi khô. Món hàng độc đáo này cùng chủ nhân của nó không cần chào mời, không cố tìm người mua. Lèng Văn Tiêng báo rằng: ai cần, nó khác tìm đến mình. Người bán chưa gặp người mua, nhưng hàng chục du khách tò mò đã vây quanh. Và những miếng da trâu khô đầy lông, bỗng trở thành một sản phẩm văn hóa. Theo Lèng Văn Tiêng, bộ quần áo anh đang mặc dù đã vài năm, nhưng sắc chàm vẫn xanh thẫm như mới. Và da trâu là một thành phần phụ da không thể thiếu để tạo nên nước nhuộm vải truyền thống của đồng bào. Từng công đoạn đòi hỏi sự tỉ mỉ và kinh nghiệm được tích lũy qua nhiều thế hệ. Da trâu được ninh nhừ, lọc lấy nước rồi trộn cùng nước lá cây có màu xanh đen hoặc màu chàm. Và vải đã nhuộm thì màu sắc bền đến khi rách thì thôi.

Bà Yên, người phụ nữ Dao Trắng ở xã Thàng Tín khoe chiếc váy tự tay nhuộm vải và tự tay may, có giá trị khoảng 1,2 triệu đồng. Giá trị ấy không chỉ nằm ở tiền công hay nguyên liệu, mà còn ở bàn tay khéo léo và nét văn hóa được gửi gắm tỉ mỉ trong từng thớ vải. Nét quê ở chợ phiên Hoàng Su Phì vì thế mà tạo nên bản sắc.

Chợ phiên Hoàng Su Phì còn là điểm hẹn của những hành trình khám phá. Từ đây, du khách có thể tìm đến Bản Luốc, nơi những thửa ruộng bậc thang uốn lượn theo triền núi, tạo nên bức tranh tuyệt đẹp mỗi mùa nước đổ, mùa lúa xanh hay mùa vàng. Nhưng có lẽ, sức hấp dẫn sâu xa của miền đất này không chỉ nằm ở cảnh sắc thiên nhiên, mà còn ở chính những con người bình dị đang ngày ngày làm nên cuộc sống nơi đây. Đó là nét quê, là hồn cốt của Hoàng Su Phì, một miền đất đang từng ngày đổi thay nhưng vẫn nâng niu, gìn giữ những giá trị bình dị làm nên bản sắc riêng của mình.■



◀ *Lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô.*



Lễ Lẩu Then Bjoóc Mạ của người Tày.

Những lễ hội kỳ bí của đồng bào Tuyên Quang

■ AN GIANG

Ẩn chứa trong đời sống cộng đồng các dân tộc tỉnh Tuyên Quang là gần 100 lễ hội truyền thống, mang đậm màu sắc tín ngưỡng và những câu chuyện văn hóa được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Từ Lễ hội Lồng Tông của người Tày, Nhảy lửa của người Pà Thẻn, Đại phan của người Sán Dìu, Cầu mưa của người Lô Lô đến Cúng rừng của người Nùng, Gầu Tào của người Mông, Cấp sắc của người Dao..., mỗi lễ hội là một thế giới văn hóa riêng, gửi gắm khát vọng về cuộc sống bình an, mùa màng tốt tươi và sự gắn kết cộng đồng.







Nghi thức cúng trong Lễ hội Gầu Tào của người Mông (ảnh trái). Huyền bí Lễ Cấp sắc của người Dao (ảnh giữa). Lễ cúng rừng của người Pu Péo (ảnh phải).

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Bắp bò ngâm mắm đậm đà, giòn ngon

■ HƯƠNG GIANG



Bắp bò tươi được sơ chế cùng sả, gừng, hoa hồi và gia vị, tạo hương thơm đặc trưng (ảnh 1).

Từng miếng bắp bò thấm đẫm nước mắm, hòa quyện vị cay thơm của tiêu xanh, tỏi và ớt (ảnh 2).

BẮP bò ngâm mắm hấp dẫn bởi từng thớ thịt săn chắc, giòn sần sật, thấm vị chua ngọt mặn hài hòa của nước mắm, quyện cùng hương thơm của tỏi, tiêu và các loại gia vị. Món ăn có thể chuẩn bị trước, dùng kèm rau sống hoặc cuốn bánh tráng, góp thêm hương vị mới lạ cho bữa cơm gia đình.

Để món ăn ngon, nên chọn bắp bò tươi, có thớ thịt chắc, gân phân bố đều. Bắp bò rửa sạch, có thể chần nhanh qua nước sôi để loại bỏ tạp chất và giảm mùi. Tiếp đó, cho thịt vào nồi nước cùng sả, gừng đập dập, hoa hồi, quế và một chút muối, luộc đến khi thịt chín tới. Trong quá trình luộc, thường xuyên vớt bọt để nước dùng trong và thịt giữ được hương vị tự nhiên.

Bắp bò sau khi luộc vớt ra, ngâm nhanh trong bát nước đá để thịt săn lại, sau đó để thật ráo. Đây là bước quan trọng giúp miếng thịt giữ độ giòn và hạn chế nước ngâm bị vẩn đục. Có thể để nguyên miếng hoặc thái thành lát vừa ăn tùy cách thưởng thức.

Phần nước ngâm được pha theo tỷ lệ 1,5 phần nước mắm, 1,5 phần nước lọc, 1 phần giấm và 1 phần đường. Cho hỗn hợp vào nồi, thêm tỏi, đun sôi khoảng 5 phút rồi để nguội hoàn toàn. Xếp bắp bò vào lọ thủy tinh sạch, khô cùng tỏi, hạt tiêu, sau đó đổ nước mắm đã nguội ngập thịt. Dùng dụng cụ nén để thịt luôn chìm trong nước ngâm, đậy kín nắp và bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh.

Khi thưởng thức, bắp bò có màu nâu đẹp, thớ thịt săn, giòn, thấm đều gia vị mà không quá mặn. Thái lát mỏng, ăn kèm tỏi ngâm, rau sống hoặc cuốn bánh tráng, chấm thêm tương pha gừng sẽ càng dậy vị. Vị đậm đà, chua ngọt hài hòa giúp món bắp bò ngâm mắm trở thành lựa chọn hấp dẫn để đổi vị cho những bữa ăn sum họp ■

● GIÁM ĐỐC: MAI ĐỨC THÔNG ● GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 140/GP-BTTTT, DO BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CẤP NGÀY 17-3-2022
● TRỤ SỞ CHÍNH: SỐ 219, ĐƯỜNG TÂN TRÀO, PHƯỜNG MINH XUÂN, TỈNH TUYÊN QUANG ● ĐIỆN THOẠI: 0207.3822820 - 3811557 FAX: 0207.3822821
● CHẾ BẢN ĐIỆN TỬ VÀ MI TRANG: TỔ KỸ THUẬT VI TÍNH BÁO TUYÊN QUANG ● EMAIL: BAOTUYENQUANG.COM.VN@GMAIL.COM
● IN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ TUYÊN QUANG VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀ GIANG ● KHỔ 42 X 29 CM ● SỐ TRANG: 12 ● GIÁ: MỘT NGHÌN NĂM TRĂM ĐỒNG